

TƯ LIỆU

XIN TRẢ CHỢ THÁP HÒA PHONG HÀ NỘI VỀ THANH TÚ XƯA

Nguyễn Quảng Minh*

Nhớ đến Hồ Gươm, nghĩ đến Hồ Gươm (Hà Nội), bao giờ chúng tôi cũng bỗng nhớ tới hai câu thơ dân gian:

***Hồ Gươm** in bóng **tháp Rùa**,
Ánh đèn soi tỏ mái chùa **Ngọc Sơn**.*

và cả bài thơ mộc mạc:⁽¹⁾

*Rủ nhau xem cảnh **Kiểm hồ**,
Xem **cầu Thê Húc**, xem **chùa Ngọc Sơn**.
Đài Nghiên, **tháp Bút** chưa mòn,
Hỏi ai gây dựng nên non nước này?*

Nhà thơ chỉ chú ý đến *cụm thắng cảnh Ngọc Sơn* nhưng dân gian còn thêm di tích *tháp Rùa*.

Quanh Hồ Gươm không còn gì nữa sao? Không. Còn *tháp Hòa Phong* vừa mang đậm giáo lý Phật giáo vừa rất cổ kính, rất đáng quý và đặc biệt, còn gần như nguyên vẹn như khi khánh thành (chùa Báo Ân) vào năm 1846 - đúng 169 năm trước đây. Đây là chùa kể đến *đền thờ vua Lê*, nằm bên dãy số chắn phố Lê Thái Tổ, cách bờ hồ về phía tây cả con đường rộng của phố này.

Rất nhiều vị, từ nhà Hà Nội học lão thành Hoàng Đạo Thúy (1897-1994), nhà Hà Nội học hàng đầu và người tự nhận là "*hiếu Hà Nội hơn ai hết*" (2005: 465) Nguyễn Vinh Phúc (1926-2012), cư sĩ học giả Phật học Trần Đình Sơn, nhà sử học thời danh Dương Trung Quốc...⁽²⁾ đến các bạn trẻ tỉnh lẻ mới tới Hồ Gươm lần đầu, đã viết về tháp Hòa Phong này nhưng giữa quý vị vẫn còn nhiều thông tin mâu thuẫn, mơ hồ... Điểm chung nhất là phần lớn quý vị đều dễ tính, nhớ đâu hay đấy, có gì dùng nấy, gọi là "biên khảo" mà nặng về tán tụng tùy hứng hơn là quan sát, mô tả đầy đủ, cẩn trọng và khách quan, ít dùng hình ảnh và nếu có cũng chỉ coi như vật trang trí, chưa có cái nhìn tổng hợp/so sánh, chưa có quan điểm địa-lịch sử đối với một danh thắng hiếm quý như tháp Hòa Phong...

Trong hoàn cảnh đó, chúng tôi mạn phép trình bày đôi điều về ngôi tháp này dựa vào những hình ảnh, thông tin xưa và nay cùng với quan sát và hồi ức của một người đã được... "bán khoán lên chùa Ngọc Sơn".⁽³⁾

Bài này sẽ gồm hai phần: *I. Vài hình ảnh và thông tin sơ lược về tháp Hòa Phong Hồ Gươm* và *II. Hiện trạng và lời kêu cứu khẩn cấp*. Điều chúng tôi mong đạt được là có một hình ảnh đúng, khá đầy đủ về đối tượng với bằng chứng trước

* The Hague, Hà Lan.

đây và hiện nay. Để bạn đọc tiện theo dõi, chúng tôi sẽ trình bày thành nhiều điểm cụ thể; ở mỗi điểm, trước hết là ý kiến của các nhà nghiên cứu và những người khác, sau là thông tin/ý kiến sơ lược, chủ quan của chúng tôi.

I. Vài hình ảnh và thông tin sơ lược về tháp Hòa Phong Hồ Gươm

1. Tháp Hòa Phong chúng ta đang bàn là tháp nào?

1.1. Câu hỏi có vẻ dớ dẩn nên các nhà nghiên cứu trên và nhiều bạn khác đã không nghĩ đến. Quý vị cứ “tự nhiên như người Hà Nội chính gốc” nói thao thao về tháp Hòa Phong [Hồ Gươm] và coi như trên đời này chỉ có mỗi một ngọn tháp mang tên Hòa Phong. Hoàng Đạo Thúy (2000: 15, 287) hai lần mô tả tháp mà không nêu tên. Nhưng đối với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (ít nhất ở website của bộ, truy cập 26/3/2014) thì lại chỉ có tháp Hòa Phong [chùa Dâu]! Ở những trang ảnh trên mạng thì hiện tượng “râu ông nọ cắm cằm bà kia” càng phổ biến và thường xuyên hơn.

1.2. Thực sự ở miền Bắc chúng ta có hai ngọn tháp cùng mang tên chữ Việt (Quốc ngữ) là Hòa Phong nhưng tên gốc bằng chữ Nho của mỗi tháp một khác. Tháp nằm bên Hồ Gươm, Hà Nội có hai tên chữ Nho là 塔風和 (tháp Hòa Phong) và 塔天報 (tháp Báo Thiên) nhưng dân ta chỉ quen gọi theo tên đầu, chúng tôi tạm gọi là tháp Hòa Phong Hồ Gươm. Và một tháp nữa, cổ hơn nhiều, nằm trong khuôn viên chùa Dâu (hiện tọa lạc tại thôn Khương Tự, xã Thanh Khương, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh) với tên chữ là 塔豐和 (âm Việt ngày nay cũng là tháp Hòa Phong); chúng tôi tạm gọi là tháp Hòa Phong chùa Dâu.

Do hai chữ Nho 風 và 豐 cùng có âm Việt là *phong* nên đã dẫn đến sự nhầm lẫn trên. Cũng vì hai chữ *đồng âm dị nghĩa* này mà ý nghĩa của mỗi ngọn tháp một khác. 塔風和 ở Hồ Gươm với ý mong phong tục thuần hòa, thuần *phong* mỹ tục⁽⁴⁾ và 塔豐和 ở chùa Dâu lại với ý khác hẳn, mong mùa màng tốt tươi, *phong* đăng hòa cốc. Vì vậy nên chúng tôi sẽ chỉ trình bày ở bài này về tháp Hòa Phong Hồ Gươm. Tháp cùng tên Việt ở chùa Dâu, Bắc Ninh sẽ được nói sơ qua ở phần Phụ lục.

2. Vị trí địa lý của tháp Hòa Phong Hồ Gươm

2.1. Nguyễn Vinh Phúc (2000: 199) ghi: “Tháp đứng trên vỉa hè bên phía Hồ Gươm đối diện với Trung tâm Ngoại vụ Bưu điện Hà Nội qua trục đường Đinh Tiên Hoàng”. Ba năm sau, ông Phúc viết lại, mơ hồ hơn, thành (2003: 159): “Hàng ngày khi qua lại bờ hồ, đi trên đường Đinh Tiên Hoàng, ở đoạn gần phố Hàng Khay, ai cũng thấy sừng sững một ngọn tháp. Đó là tháp Hòa Phong...” (gạch dưới của NQM, chúng tôi cũng như nhiều vị khác lại thấy tháp nhỏ bé, cũ kỹ, khiêm tốn lẫn vào cây cỏ chung quanh!). Trần Đình Sơn (2012) thoáng hơn: “Những ai có dịp viếng thăm thủ đô Hà Nội, dạo quanh Hồ Gươm ven đường Đinh Tiên Hoàng, đối diện với tòa nhà Bưu điện sẽ gặp một ngôi tháp cổ...”. Kinh Vân (2013) lại còn thoáng hơn nữa: “Với những người dân Hà Thành, hình ảnh một ngôi tháp rêu phong, cổ kính nằm trên đường Đinh Tiên Hoàng dường như đã trở nên quá quen thuộc”. Nhưng nếu theo chỉ dẫn của Phạm Tuấn (2011) có thể bạn sẽ khó tìm được tháp: “Bên bờ nam hồ Hoàn

Kiểm, phía đường Đinh Tiên Hoàng ngày nay còn lại một ngôi tháp mang vẻ rêu phong cổ kính như đồng hành với thời gian. Đó là tháp Hòa Phong.” Trong khi đó Wikipedia tiếng Việt khẳng định: “*Tháp Hòa Phong: trên bờ hướng đông hồ*”. Điểm chung: không vị nào dùng hình ảnh, bản đồ hay số liệu tọa độ! Trên Google Maps, vị trí tháp Hòa Phong Hồ Gươm (chấm da cam E) nằm lẫn trong 5-6 chấm khác. Chúng tôi tách riêng và thêm vòng tròn trắng lên ảnh vệ tinh chụp ngày 30/9/2012 như thấy ở hình 1.

2.2. Vật đổi sao dời nhưng tháp Hòa Phong Hồ Gươm vẫn đứng nguyên một chỗ trong khi nhà Bưu điện đã được phá đi, xây lại và nhất là đổi tên nhiều lần; khái niệm đối diện nhà Bưu điện vốn đã mơ hồ, nay không còn đúng nữa.

Tháp đứng nguyên ở tọa độ khoảng $21^{\circ}02'63,88''$ vĩ độ bắc và $105^{\circ}85'33,63''$ kinh độ đông, *ven vĩa hè* của bờ phía đông-nam Hồ Gươm, mặt đông của tháp quay ngay ra đường Đinh Tiên Hoàng, mặt tây - Hồ Gươm, mặt nam - *hơi xa* là phố Hàng Khay và mặt bắc - *xa xa* là đền Ngọc Sơn. Cũng xin nói thêm, có nhiều khả năng tháp được xây đúng theo bốn phương trời (chính đông, chính tây...).



Ảnh Hồ Gươm hiện nay (chụp từ vệ tinh ngày 30/9/2012, tải xuống ngày 22/3/2014). Khung chữ nhật trắng, do chúng tôi thêm, chỉ vùng có tháp.

Hình chỉ địa điểm màu da cam E trong vòng tròn trắng, do chúng tôi thêm vào, là vị trí có thể đúng của tháp Hòa Phong Hồ Gươm hiện nay (ngày 14/5/2014, Google Maps).

Hình 1. Ảnh chụp Hồ Gươm từ vệ tinh và địa điểm tháp Hòa Phong Hà Nội.

3. Tháp Hòa Phong Hồ Gươm vốn ở mặt trước hay mặt sau chùa Báo Ân?

Mọi người đều nói tháp là di tích duy nhất còn đến nay của chùa Báo Ân (chùa Liên Trì, chùa Liên Hoa, chùa Quan Thượng...) nhưng tháp ở mặt trước hay mặt sau chùa?

3.1. Những vị đã vào văn cảnh chùa Báo Ân như Dương Bá Cung (khoảng 1851), E. Gsell (giữa các năm 1875-1877), Trương Vĩnh Ký (khoảng tháng 2 năm 1876), Hocquard (khoảng tháng 5 năm 1884), G. Lieussou (30 tháng 3 năm 1885)... sau đó đã công bố ảnh hoặc tả cảnh chùa đều không nói rõ chùa quay hướng nào. Vì vậy, các vị hậu sinh mới được tự do đoán và viết đại.

Nhiều vị *nghĩ* tháp ở mặt trước chùa: Nguyễn Vinh Phúc (2000: 199) viết: “Trước cửa chùa là ngọn tháp Hòa Phong”. Năm 2003, ông Phúc thêm (tr.160): “Điều đáng chú ý là ở đằng trước cửa chùa có ngọn tháp Hòa Phong. Vẫn theo bức ảnh đó, muốn vào chùa phải đi qua tháp này, theo con đường dẫn qua cửa ngăn, đi một đoạn nữa tới cổng tam quan.” Trần Đình Sơn (2012), thêm chi tiết: “Căn cứ bản vẽ xưa [?] còn lưu lại, ta thấy kiểu thức chùa rất độc đáo, tọa lạc trên vùng đất rộng lớn. Từ con đường ven hồ phía đông dẫn vào có tháp Hòa Phong, sau đó đến cổng chùa...” Phạm Tuấn (2011) cũng viết: “Theo hình vẽ [?] và mô tả [?] thì chùa cách biệt thế giới bên ngoài bởi sự bao bọc các ngòi nước trồng sen và chỉ có một lối đi là chiếc cầu đá trước chùa nối tiếp ra tận tháp Hòa Phong làm cổng”.

Nhưng cũng có vị *nghĩ* ngược lại: “...nhưng vẫn để lại một cửa chùa ở khoảng nhà Bưu điện bây giờ và một cái tháp ở sau chùa là tháp Hòa Phong hiện nay” (Doãn Đoan Trinh 2000: 255) hay “Mặt trước [Sùng Hưng Tự] có tam quan trông ra về bờ sông [Hồng]; mặt sau sát hồ có nhiều tháp nhỏ.” (Nguyễn Văn Uẩn 2000: 661).

Và Wikipedia tiếng Việt (sửa lần cuối 10/01/2014, truy cập 11/4/2014) làm người đọc lúng túng: “Vị trí ngôi chùa [,] cửa trước nhìn ra bờ hồ [Gươm], phía sau giáp bờ sông Hồng, ngang dọc có 36 nóc nhà nhưng chỉ còn tháp Hòa Phong phía sau chùa là còn [được] giữ lại”.

3.2. Chúng tôi dựa vào những hình ảnh cổ để tìm lời giải. Hai ảnh sau do Hocquard chụp khoảng tháng 5 năm 1884, theo thiển ý, là những ảnh *cổ nhất* về tháp Hòa Phong Hồ Gươm. Cả hai đều đang được để ở ANOM ([Sở] Lưu trữ Quốc gia [Pháp] về Hải ngoại).⁽⁵⁾ Chúng tôi cũng biết, tháng 5 dương lịch ở Hà Nội là bắt đầu mùa mưa và hồi đó Hồ Gươm còn thông với Sông Hồng, những vũng đầm quanh hồ chưa bị san lấp và chùa Báo Ân đã hư hỏng, ngày càng nặng nhưng chưa bị phá. Bối cảnh lịch sử-địa lý này giúp chúng tôi hiểu rõ nội dung ảnh hơn.

Tám đầu tiên ít người biết, chụp *toàn cảnh* mặt trước chùa Báo Ân. Máy ảnh được đặt quay hướng đông hơi chếch nam nên thấy mặt trước chùa nhìn từ Hồ Gươm. Từ vị trí đó thấy hai người đứng bên phải cổng tam quan. Người mặc quần áo sẫm màu, đội nón đứng gần cửa bên phải cổng tam quan đã hoang phế, chỉ còn lại mảnh tường. *Chính môn* của cổng tam quan đúng là cái ngày nay chúng ta gọi là tháp Hòa Phong. Trong ảnh thấy rõ vòm cửa mai rùa có góc tù của Báo Đức Môn (cửa Tây) của tháp. Cửa bên trái [người xem ảnh] của cổng tam quan còn gần nguyên vẹn. Trước cổng nước menh mông.

Trên ảnh này cũng thấy rõ 3 lớp cổng/cửa chùa. Lớp đầu tiên khi đi từ Hồ Gươm vào chùa là cổng tam quan; lớp thứ 2 là cửa chùa vòm tròn với tường bao cao lút đầu người, một bên tường của lớp này, vào lúc chụp, đã bị sụp đổ vì vậy

ta mới trông thấy lớp cửa sau; lớp thứ 3 với cửa chính có xà ngang và tường hoa bao, thấp hơn tường ở lớp thứ 2. Cả ba cửa chính ở ba lớp đều nằm trên một đường thẳng xuyên từ ngoài vào trong (từ tây sang đông). Lớp thứ 3 này được Hocquard chụp nhiều ảnh và phát tán rộng (vì đã được khắc và in trong sách *Une campagne au Tonkin*, sau đó được in lại trên sách báo tiếng Việt) nên Nguyễn Vinh Phúc (2003: 160) chỉ dựa vào một hình khắc đã lầm tưởng lớp thứ 3 này là cổng tam quan chùa Báo Ân.

Ba lớp cổng/cửa như trình bày trên rất phù hợp với *hình vẽ tái dựng chùa* do EFEO thực hiện đầu những năm 1920. Nếu hồi đó có kỹ thuật ảnh 3D thì sẽ ít gây hiểu lầm hơn.



Ảnh do ANOM cung cấp, ký hiệu FR ANOM 49Fi9/207 với tên *Vue d'ensemble de la pagode des Supplices à Hanoi* [Toàn cảnh chùa Báo Ân ở Hà Nội]. Ảnh khổ 9x14,6cm, in trên giấy albuminé, dán trên bìa cứng, do Office colonial [Văn phòng Thuộc địa] chuyển đến.

Hình 2. Ảnh gốc thứ nhất về chùa Báo Ân, năm 1884.

Lớp cổng thứ nhất của chùa Báo Ân lại được Hocquard chụp riêng, nhìn từ phía sau (phía ngược với ảnh trên); đó là ảnh gốc thứ hai. Ở ANOM ảnh gốc thứ hai này có ký hiệu FR ANOM 56Fi/B5 với tên *Pagode du lac à Hanoi* [Chùa (bên) hồ ở Hà Nội]; ảnh dạng photoglyptie, khổ 10x16cm trên bìa cứng viền chỉ đỏ, do H. Cremnitz in trong tập *Le Tonkin - vues photographiques prises par M^r le D^r Hocquard, Médecin-Major avec l'autorisation de M^r le général en chef du Corps Expéditionnaire 1883-1886* và do Phủ Toàn quyền Đông Dương chuyển đến.

Ảnh gốc này đã được Taylor vẽ lại rồi khắc và in lần đầu năm 1889 trên tạp chí *Le Tour du Monde - Nouveau journal des voyages*, tập LVIII ra Quý 2 (tr. 101), khi đó tên bài là “Trente mois au Tonkin” (Ba mươi tháng ở Bắc Kỳ) và tên hình là “Le matin sur le Petit-Lac” (Buổi sáng trên Hồ Gươm). Ngay sau đấy, loạt bài đó được in thành sách dưới tên *Une campagne au Tonkin* (Một chiến dịch ở Bắc Kỳ) và hình vẽ lại đã bị cắt xén tuy tên hình vẫn như trước (1892: 181). Trong bản in mới đây của sách trên (1999: 249) hình khắc vẫn bị cắt xén như thấy ở bản in năm 1892. Nhiều người biết hình này. So sánh ảnh gốc năm 1884 và hình in năm 1892 và 1999 thấy cụ thể như sau:



Hình do Taylor vẽ theo ảnh, công bố năm 1889, tr. 101.



Ảnh gốc 1884.



Hình khắc năm 1892, tr. 181.

Hình 3. Ảnh gốc thứ hai về cổng tam quan chùa Báo Ân (so với hình khắc năm 1892).

- Người khắc đã cắt bỏ cả bên phải lẫn bên trái ảnh; hai đường thẳng không liên tục chạy dọc cả ảnh và hình cho thấy phần ảnh bị cắt bỏ. Do cắt bỏ khoảng hơn 1cm bên phải ảnh gốc, nên cửa bên phải (người xem ảnh) bị cắt một phần khiến ngày nay không nhận ra đó là một cái cửa hoàn chỉnh. Bên trái Chính môn (tháp Hòa Phong ngày nay) đã vẽ lại rồi khắc một đoạn tường có cột đối xứng với bên kia, trông như bình thường, hoàn chỉnh; người ngày nay, nếu chỉ xem hình, không nhận ra đó là đoạn tường đổ, còn sót lại của cửa bên trái (người xem) và đã bị hư hỏng hoàn toàn.

- Người khắc cũng không chú ý đến sự khác nhau giữa hai vòm cửa, ông vẽ lại và khắc cả hai vòm cửa đều gần như nhau. Với tư duy thông thường, khó nghĩ được là: 4 cửa ở cùng một tầng tháp mà lại có 2 loại vòm khác nhau. Thực tế, như sẽ trình bày dưới đây, cửa cạnh người ngồi bệt là *Báo Nghĩa Môn* (cửa Nam) có vòm cong và không có góc tù còn cửa bên kia (giữa đoạn tường đổ và cửa bên phải) là *Báo Phúc Môn* (cửa Đông) có vòm hình mai rùa và góc tù. Tường hoa giữa những cột nghệ ở tầng tháp 2 đã bị đổ vỡ một vài đoạn nhưng vẫn được vẽ và khắc như hoàn chỉnh.

Tóm lại, hai ảnh trên cho thấy cả mặt trước (ở ảnh thứ nhất) và mặt sau cổng tam quan (ở ảnh thứ hai), chỉ đáng tiếc là Hocquard đã không chụp chính diện và mỗi lần đã đặt máy ảnh ở một mức chếch nam khác nhau.⁽⁶⁾ Trên hai ảnh cũng thấy rõ: a) nước mênh

mông cả trước và sau cổng tam quan do khi chụp đang là mùa mưa và lúc đó, hồ ao còn nhiều ở quanh chùa và quanh Hồ Gươm; b) chùa Báo Ân vào lúc đó đã bị đổ nát khá nhiều. Hình khắc không hoàn toàn tôn trọng ảnh gốc nên đã gây hiểu lầm cho các học giả tân thời.

Đến đây chúng tôi nghĩ, di tích còn sót lại của chùa Báo Ân và ngày nay tọa lạc ở phía đông-nam Hồ Gươm, trên lề hè đường Đinh Tiên Hoàng, Hà Nội vốn là **cửa giữa** (*Chính môn*) của [cổng] tam quan chùa.

Cửa giữa thì rõ ràng: cửa bên nằm ở phía bắc cửa giữa (đứng quay lưng lại Hồ Gươm, nhìn vào chùa Báo Ân thì là *Tả môn* - Cửa bên trái), vào tháng 5 năm 1884, còn gần như nguyên vẹn; cửa bên nằm ở phía nam cửa giữa (tức *Hữu môn*), vào lúc đó, đã bị đổ và chỉ còn một cột trụ thấp và một đoạn tường.

Thông thường cổng tam quan chùa có 3 cửa không cánh (cửa giữa thường có gác chuông), cổng được xây tách biệt với cửa chùa thành lớp ngoài cùng; cửa chùa có cánh, được xây liền với tường bao thành lớp trong. Với chùa Báo Ân, lớp ngoài cùng có 3 cửa không cánh, cửa giữa không có gác chuông, không nằm trên cùng mặt phẳng đứng với hai cửa bên. Cửa giữa được xây dưới dạng một tháp vuông 3 tầng với 4 cửa, không cánh, mở ra 4 phương trời và nhô ra hướng tây có lẽ tới gần cả mét so với hai cửa bên nhưng được trang trí rất trí tuệ (xin xem các phần dưới).



Phóng lớn từ ảnh gốc thứ nhất, còn thấy cả những cọc tre cạp bờ, giữ đất khỏi lở. Cổng tam quan, chụp từ hướng tây, hơi chếch nam, thấy Báo Đức Môn (cửa Tây, với vòm cửa mai rùa có góc tù).



Phóng lớn từ ảnh gốc thứ hai. Cổng tam quan, chụp từ hướng đông, chếch nam, thấy Báo Nghĩa Môn (cửa Nam với vòm cửa cong, không góc tù) và chênh chếch Báo Phục Môn (cửa Đông với vòm cửa mai rùa có góc tù). Chụp đầu mùa mưa nên trước sau cổng đều đầy nước.

Hình 4. Cận cảnh cổng tam quan chùa Báo Ân (nhìn từ trước mặt và từ phía sau).

Như vậy cổng tam quan cũng như cửa vào chùa đều quay hướng tây. Có người giải thích, quay hướng tây là quay về hướng Tây Trúc, chốn tổ nhà Phật. Nhiều chùa ở Hà Nội cũng có cổng tam quan quay hướng tây với mức chênh nam nhiều hay ít (xem Doãn Doan Trinh 2000: 1-844).

Vào tháng 5 năm 1884, chùa và cổng tam quan đã bị đổ nát một phần nên khó xác định đúng được những gì còn sót lại. Chúng tôi hình dung, khách thập phương vào chùa lễ Phật (nếu không theo Hữu môn và Tả môn, khi 2 cửa này [cửa cổng tam quan] chưa bị đổ nát) sẽ theo Báo Nghĩa Môn (cửa Chính môn, nếu đến từ phương nam) hoặc Báo Ân Môn (nếu đến từ phương bắc) hoặc Báo Đức Môn (từ phương tây) rồi qua Báo Phúc Môn vào sân ngoài, đi qua cửa ngoài của chùa (lớp 2), vượt cầu đến cửa trong của chùa (lớp 3) bên hai cây hoa đại (miền Nam gọi *bông sứ*) lớn..

Chính sự khác thường của cổng tam quan chùa Báo Ân với Chính môn hình vuông bốn cửa, bốn tên gọi khác nhau nên đến nay, gần 170 năm sau, Chính môn vẫn còn trong khi Hữu môn, Tả môn và cả ngôi chùa to lớn nguy nga dường vậy mà không còn dấu vết.

Tình trạng đổ nát không được trùng tu của chùa Báo Ân đã được Trương Vĩnh Ký (1881: 5) kêu cứu từ năm 1876: *“Phải chi nhà-nước lo tu-bổ giữ-gìn thì ra một cái kiểng rất xinh rất đẹp. Mà nay thấy chùa thấy sãi ở đó, dỡ ngôi, cạy gạch bán lần đi mà ăn, nên hư-tệ đi uống quá”*.

Chín năm sau, năm 1884, Hocquard (1892: 234) vẫn thấy tình trạng hoang phế đó (tạm dịch): *“Nói chung, chùa chiến được coi sóc rất kém; nhiều nơi đã bỏ hoang phế. Ngôi chùa mà tôi vừa tả [chùa Báo Ân], đã đổ nát”*.

Sau Hocquard khoảng một năm, G. Lieussou (1886: 28) đến thăm chùa ngày (tạm dịch): *“Thứ hai 30 tháng 3 [năm 1885]. Chùa Báo Ân có nhiều tượng Phật tạc son thếp vàng, nhiều pho bằng gỗ, cũng nhiều pho bằng đá; nhiều pho đã bị lấy đi mất, nhiều pho khác bị đục phá ở lưng để tìm báu vật có thể yếm ở đấy. Chẳng còn dấu vết gì về những hình Phật ở địa ngục, mà tôi nghĩ là có thể so sánh với những bức vẽ trên tường ở Ceylan, ẩm thấp đã hủy hoại những bức vẽ đó; vì vậy cũng không còn lý do gì để gọi tên chùa như vậy”* [người Pháp thời đó gọi chùa Báo Ân là Pagode des Supplices = chùa Thụ hình do trong chùa có vẽ cảnh Thập Điện Diêm Vương].

Tóm lại chúng tôi nghĩ, theo nguồn gốc phải gọi di tích hiện hữu là *Chính môn* [hay cửa giữa của cổng] *tam quan chùa Báo Ân*. Nhưng từ lâu dân gian vẫn quen gọi là **tháp Hòa Phong**.

4. Tháp Hòa Phong Hồ Gươm thời xưa qua hình ảnh

Tất cả các học giả trên đều không đưa hình ảnh về tháp Hòa Phong Hồ Gươm trong quá khứ. Chúng tôi thấy trên mười hình ảnh, trải từ năm 1884 đến trước năm 1954 nên chia thành 1) Trên bản đồ và 2) Trên hình ảnh:

4.1. Trên bản đồ: Hình tháp Hòa Phong Hồ Gươm trên bản đồ Hà Nội do Phạm-dinh-Bach vẽ năm 1873, trên bản đồ Ge A-395 (vẽ khoảng 1876-1883) và nhất là trên bản đồ Montalambert vẽ năm 1884 đều cho thấy tháp ở dải đất giữa hồ và ao trước chùa; chùa nằm trên đất thuộc thôn Nghĩa Lâu và thôn Cự Lâu.

Hình vẽ “tái dựng toàn bộ chùa Báo Ân” theo trí nhớ của một nhà Nho vào đầu những năm 1920 cũng cho thấy *cổng/cửa vào chùa có 3 lớp*. Tháp Hòa Phong đứng trơ trọi ngoài cùng vì tác giả chỉ thấy tháp khi cổng tam quan đã bị hư hỏng nặng. Lớp cửa thứ 2 và thứ 3 còn thấy rõ. Tuy nhiên trên hình vẽ này không thấy cảnh hồ sen quanh chùa khiến chùa có tên *Liên Trì Tự*! Nếu so sánh thêm với những ảnh khác do Hocquard chụp chùa Báo Ân thì thấy hình vẽ “tái dựng...” còn có nhiều điểm cụ thể hơn nhưng không kiểm chứng được!



Chùa Báo Ân (mũi tên) và tháp Hòa Phong trên bản đồ Phạm-dinh-Bach 1873.



Chùa Báo Ân (16) và tháp Hòa Phong (15) trên bản đồ Ge A-395 (vẽ khoảng 1876-1883). Có lẽ đám xanh rì ở phía bắc, ngoài khuôn viên chùa là hồ sen.



Tháp Hòa Phong trên bản đồ Montalambert 1884 (cùng thời gian với mô tả và ảnh chụp của Hocquard).



Reconstitution de l'ensemble de la Pagode des Suppléans.

Tái dựng toàn bộ chùa Báo Ân (tranh màu nước vẽ theo trí nhớ của một nhà Nho người Nam, khoảng đầu những năm 1920 [Masson 1929: 234]).

Hình 5. Tháp Hòa Phong trên vài bản đồ cổ Hà Nội.

4.2. Trên ảnh chụp: Trong sách *Hanoi et ses environs*, Claudius Madrolle (1870-1949, 1912: 13) đã mô tả tháp như sau (tạm dịch): “Người ta thấy trên vỉa hè đại lộ Francis-Garnier [nay là đường Đinh Tiên Hoàng], trơ trọi, một cửa nhỏ [theo kiểu] Nam, [đó là] công trình còn lại của chùa cổ Bao An [Báo Ân], trong chùa này đã có cảnh địa ngục [theo giáo lý] Phật giáo”.

Chúng tôi nghĩ những hình ảnh sau, từ 1884 đến những năm đầu thập niên 50 của thế kỷ 20, sẽ là căn cứ khách quan giúp hiểu rõ tháp hơn và cả quá trình tháp bị lấp chân, “lùn đi”.

Khoảng tháng 5 năm 1884



Tháp Hòa Phong và một phần cổng tam quan chùa Báo Ân (Hocquard). (Trong *Une campagne au Tonkin*, ghi tên hình là [tạm dịch] *Buổi sáng bên Hồ Gươm* [1892: 181]; ở ANOM, ảnh mang ký hiệu FR ANOM 56Fi/B5 và tên là [tạm dịch] *Chùa [bên] hồ ở Hà Nội*).



- Tháp cao ráo, thanh tú.
- Chân tháp có hàng gờ gạch cao ngang tầm người ngồi bệt.

Ghi chú: Cửa Bắc và cột cùng một đoạn tường của cửa Nam bị phá nốt vào năm 1898.

Khoảng 1898-1899



Chú thích hình (tạm dịch): *Bờ Hồ Gươm ở Hà Nội*. Bưu ảnh do R. Moreau, Hà Nội phát hành.



Thấy rõ vữa hè và gờ gạch chân tháp. Đây là ảnh cổ nhất và rõ nhất về vữa hè và chân tháp đã bị lấp một phần.

1903



Chú thích hình (tạm dịch): *Cơn bão ngày 7 tháng 6 năm 1903 - Hồ Gươm*. Bưu ảnh do P. Dieulefils, 53, Rue Jules-Ferry, Hà Nội phát hành.



Có lẽ đây là hình cổ nhất còn đọc/đoán được những chữ Nho trên tháp.

Chân tháp đã bị lấp một phần do xây nền nhưng vẫn còn thấy hàng gờ gạch.

Khoảng những năm đầu thế kỷ 20



Chú thích hình (tạm dịch): *Ở Hà Nội: một đại lộ với những tiệm buôn lớn.* F.N. Bưu ảnh do Cơ quan Kinh tế Đông Dương phát hành.



Thấy rõ phần nền chân tháp bằng gạch, có lẽ mới xây khi chỉnh trang bờ hồ từ tháng 11 năm 1885. Từ đây tháp bị lấp chân dần.

Khoảng những năm 1920



Chú thích hình (tạm dịch): *Bắc Kỳ - Hà Nội - Chùa nhỏ [bên] Hồ Gươm.* Trong hình thấy cửa Báo Ấn quay lên phương bắc.



Chân tháp còn hàng gạch.

Khoảng cuối những năm 1920



Chú thích hình (tạm dịch): *Bắc Kỳ - Hà Nội - Chùa nhỏ [bên] Hồ Gươm.* Trong hình thấy cửa Báo Nghĩa quay xuống phương nam.



Chân tháp còn thấy hàng gạch nhưng đã bị lấp một phần.

Khoảng đầu những năm 1950



Trong hình bên phải Crédit Foncier (sau năm 1954, một thời là Công ty Vàng bạc đá quý), có xe 2 CV (Citroën 2 CV), loại xe thịnh hành ở Hà Nội hồi đó.



Chân tháp vẫn còn hàng gờ gạch.



1884: Cửa Báo Nghĩa và cửa Báo Phúc.



1898-1899: Cửa Báo Nghĩa và cửa Báo Phúc.



1903: Cửa Báo Phúc và cửa Báo Nghĩa.



Khoảng 1920: Cửa Báo Ân và cửa Báo Phúc.



Cuối thập niên 1920: Cửa Báo Nghĩa.



Đầu thập niên 1950: Cửa Báo Ân.

Hình 6. Tháp Hòa Phong qua 6 ảnh xưa.

5. Mô tả tháp Hòa Phong Hồ Gươm ngày nay

5.1. Doãn Đuan Trinh (2000: 257) là tác giả duy nhất đã mô tả tháp một cách chi tiết: “Tháp xây theo hình vuông, có 3 tầng. Hai tầng trên nhỏ dần, trên đỉnh tháp có 4 mái thu nhọn dần tạo thành hình quả bầu tượng trưng cho bầu trời thu nhỏ. Hai mặt tháp đối nhau có 3 chữ ‘Tháp Báo Thiên’ nghĩa là (Tháp trả ơn trời). Hai mặt khác có 3 chữ ‘Tháp Hòa Phong’. Tháp cao 6m cửa dưới đáy rộng 1,1m tầng hai rộng 1m, cao 1,2m xây gạch Bát Tràng không trát vữa bên ngoài. Tầng ba rộng 0,8m, cao 1m, chóp cao 0,8m. Tầng dưới có kiến trúc như một cái nhà vuông, mái bằng, to hẳn ra.

Bốn mặt chính giữa có cửa vòm thông sang nhau, người đi qua lại được. Phía trên bốn góc tầng này xây 4 trụ vuông thấp. Trên đỉnh 4 trụ có đắp 4 con lân châu nhưng nay chỉ còn 2 con. Ở mỗi mặt đều viết 3 chữ Hán: ‘Báo Phúc Môn’ (cửa báo phúc), ‘Báo Ân Môn’ (cửa báo ơn), ‘Báo Đức Môn’ (cửa báo đức) và ‘Báo Nghĩa Môn’ (cửa báo nghĩa) thể hiện thuyết ‘Nhân quả’ của nhà Phật”.

Phạm Tuấn (2011) trình bày khái quát hơn: “Tháp cao ba tầng, cửa tháp theo bốn hướng Đông-Tây-Nam-Bắc, các cửa đều có chữ Hán làm ngạch nều

tên như: Báo Đức Môn, Báo Ân Môn, Hòa Phong Tháp, Báo Thiên Tháp... tầng trên còn có hình bát quái và chữ Phạn."

Nguyễn Vinh Phúc viết nhiều lần về tháp, chúng tôi chỉ có bản mô tả năm 2000, tr. 199 (không hình ảnh) và bản năm 2003, lúc này ông viết hẳn một trang khổ 13x19cm (tr. 161) về tháp với 4 ảnh chụp; ông ít mô tả, nhiều giải thích, tán tụng; xin xem chi tiết ở dưới.

5.2. Tháp Hòa Phong Hồ Gươm thuộc loại tháp rỗng, thẳng đứng, xây bằng gạch và đá, hình vuông, 4 cửa thông nhau, không cánh cửa, trở ra bốn phương trời, cao 3 tầng, tầng 1 rộng lớn, 2 tầng trên lọt thỏm vào giữa và nhỏ dần từ dưới lên trên, trên cùng có mái và trang trí hình hồ lô. Tháp không lớn (mỗi chiều tầng trệt không dài quá 3m), không cao (cả tháp, từ mặt đất hiện nay tới ngọn, không quá 6m). Nhằm tránh lộn xộn, chúng tôi sẽ trình bày riêng từng tầng tháp từ thấp đến cao.

5.2.1. Về tầng trệt (tầng 1, theo cách gọi miền Bắc).

5.2.1.1. Tên các cửa tháp

- Nhiều vị đã chỉ liệt kê tên 4 cửa và coi như thế là đủ; một thí dụ: "*Tầng một (trệt) có 4 mặt trở 4 cửa vòm, trên mỗi ngách cửa ghi: Báo Ân Môn - Báo Nghĩa Môn - Báo Đức Môn - Báo Phúc Môn*" (Trần Đình Sơn, 2012). Nguyễn Vinh Phúc (2000: 199) còn không viết một chữ nào về tầng 1 và tên các cửa. Đến chuyên khảo *Hồ Hoàn Kiếm và đền Ngọc Sơn*, ông Phúc mới liệt kê (2003: 161) tên 4 cửa nhưng vẫn không cho biết cửa nào quay hướng nào. Như vậy, sau khi đọc hàng chục sách và hàng trăm bài báo, người Việt không biết chữ Nho ngày nay đành chịu, không biết, chẳng hạn, tên cửa ở mặt đông tháp, nơi có đóng biển "Di tích xếp hạng"!

- Chúng tôi tự hỏi, người xưa đã suy nghĩ tìm tên rồi khắc tên lên bảng đá và gắn 4 bảng tên lên trên 4 cửa tháp, sao ngày nay con cháu lại lười không chịu đọc chữ, gọi đích tên từng cửa ở mỗi mặt tháp? Mà việc này có khó gì đâu. Bảng 1 ghi âm những chữ Nho và tên những hình thấy ở cả bốn mặt tháp.

Bảng 1. Âm Việt ngày nay của những chữ Nho và hình thấy trên 3 tầng tháp và quay 4 hướng.

Hướng	Tầng Một (Trệt)	Tầng Hai	Tầng Ba
Đông	Báo Phúc Môn	Hình bát quái	Hòa Phong Tháp
Tây	Báo Đức Môn	Hình bát quái	Hòa Phong Tháp
Nam	Báo Nghĩa Môn	Một chữ Phạn	Báo Thiên Tháp
Bắc	Báo Ân Môn	Một chữ Phạn	Báo Thiên Tháp
Chiều cao ^(*) (mét, khoảng)	3,00 ~ 3,20	1,20	1,00

* Mái và hình hồ lô cao khoảng 0,80m; chiều cao ban đầu của tầng trệt khoảng 3,80~4,00m.

Như vậy, ở tầng trệt, hai cửa Đông - Tây là để tỏ ý báo đền Phúc và Đức do song thân để lại (dân gian nói "Ăn ở hiền lành để đức cho con") còn hai cửa Nam - Bắc là về Nghĩa và Ân trong giao tiếp ngoài đời. Người xưa đã suy nghĩ và tìm ra từng cặp tương ứng và đối xứng.



Mặt tháp quay ra **hướng đông** (đường Đinh Tiên Hoàng). Tên cửa Báo Phúc Môn.



Tên cửa (quay hướng) đông - 門福報 Báo Phúc Môn.



Một phần mặt tháp quay ra **hướng tây** (phía Hồ Gươm). Tên cửa Báo Đức Môn.



Tên cửa (quay hướng) tây - 門德報 Báo Đức Môn. "Con rắn trắng" ngoằn ngoèo bên phải chữ 報 là ống dây điện!



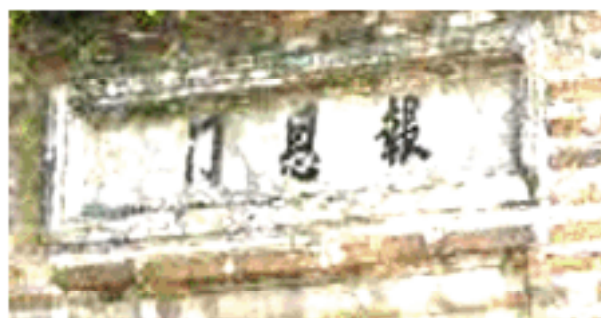
Mặt tháp quay xuống **hướng nam** (phía phố Hàng Khay). Tên cửa Báo Nghĩa Môn. Mặt này thường được chụp ảnh và ghi lưu niệm nhiều nhất.



Tên cửa (quay hướng) nam - 門義報 Báo Nghĩa Môn.



Mặt tháp quay lên **hướng bắc** (phía đền Ngọc Sơn). Tên cửa Báo Ân Môn.



Tên cửa (quay hướng) bắc - 門恩報 Báo Ân Môn.

Hình 7. Những ảnh cận cảnh bốn cửa của tháp Hòa Phong.

Đáng chú ý là từ xưa đến nay, những chữ Nho tên cửa này đều *viết màu đen, từ phải qua trái* và chỉ riêng bốn chữ Môn được viết giản thể (門 [3 nét]) chứ không phồn thể (門 [8 nét]). Đó là một ngoại lệ mà chưa ai nói đến. Khi viết đại tự ở các đình chùa miếu mạo, rất ít khi viết lẫn giản thể với phồn thể, nhất là với kiểu chữ khải. Hơn nữa, ở đây, những chữ khác nhiều nét hơn (như chữ Đức 德 [15 nét], chữ Phúc 福 [14 nét], chữ Nghĩa 義 [13 nét], chữ Ân 恩 [10 nét] và cả bốn chữ Báo 報 [12 nét]), mà vẫn đều viết phồn thể. Có lẽ việc viết xen chữ 門 giản thể với những chữ khác phồn thể đã là chủ ý của người xây dựng tháp. Trên bưu ảnh chụp cảnh Hồ Gươm sau cơn bão ngày 7 tháng 6 năm 1903 có thấy rõ mặt đông của tháp Hòa Phong nhưng do ảnh nhòe nên chúng tôi không xác định được chữ môn viết giản thể hay phồn thể; còn hai chữ Báo và Phúc thì rõ ràng vẫn viết phồn thể.



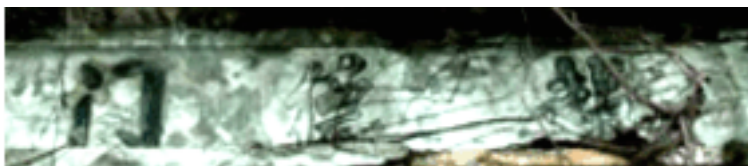
1903: Tháp Hòa Phong sau cơn bão ngày 7/6/1903.

Có lẽ đây là hình cổ nhất còn đọc/đoán được những chữ Nho trên tháp. Chân tháp đã bị lấp một phần do xây nền nhưng vẫn còn thấy hàng gạch.

Hình 8. Ảnh cổ nhất còn đọc được những chữ Nho trên tháp.



Nhờ ba chữ 門德報 bị tróc sơn đen, chúng tôi biết được cách viết tên các cửa: các chữ được khắc rỗng (khắc viên) trên đá sau đó tô đen. Chưa bao giờ những chữ Nho trên tháp này được tô đỏ lòe đỏ loét.



Ở ảnh này, chữ 德 bị tróc sơn nhiều nên chúng tôi tách riêng như bên.



德

Hình 9. Tên cửa Tây [quay hướng tây] của tháp: Báo Đức Môn.

5.2.1.2. Tầng trệt xây gạch trần

- Chỉ Doãn Đoan Trinh (2000: 257) viết: “Tháp cao 6m... xây [bằng] gạch Bát Tràng không trát vữa bên ngoài” (in nghiêng, do NQM).



Cửa Đông, cũng như 3 cửa còn lại, chỉ ở tầng trệt mới xây bằng gạch trần. Các tầng trên đều trát vữa!

Hình 10. Toàn cảnh cửa Đông [quay hướng đông] của tháp: Báo Phúc Môn.

- Chúng tôi thấy, tháp xây bằng gạch và đá. Không tài liệu nào nói gạch đỏ sản xuất ở Bát Tràng.⁽⁷⁾ *Chỉ ở tầng trệt*, thành cửa mới xây bằng gạch trần, không trát vữa; ở các tầng trên, không còn gạch để trần nữa. Và cũng chưa nhà nghiên cứu nào nói đến vật liệu đá ở tháp này.⁽⁸⁾ Theo chúng tôi đã được dùng ở tất cả 3 tầng tháp: tầng trệt có vòm cửa và bảng tên cửa bằng đá; ở tầng 2 bảng khắc chữ Phạn và hình gọi là bát quái cũng bằng đá; ở tầng 3 bảng khắc tên tháp cũng lại bằng đá. Hình hồ lô trên đỉnh tháp cũng bằng đá chăng?

5.2.1.3. Các cửa tầng trệt được xây ra sao?

- Chưa vị nào chú ý đến việc xây các cửa ở tháp Hòa Phong Hồ Gươm.

- Tầng trệt nguyên cao khoảng 3,80~4,00m, tính đến gờ gạch nhô ra ngoài (chắc đó là sàn cho tầng 2). Mở 4 cửa theo 4 phương trời, không có cánh cửa. Vòm cửa bằng đá và thành cửa bằng gạch được xây thụt vào khoảng trên dưới 10cm so với tường cửa (mỗi bên rộng khoảng trên dưới 50cm). Doãn Đoan Trinh (2000: 257) cho biết, “cửa dưới đáy [= tầng trệt ?] rộng 1,1m”. Hiện nay, cửa cao khoảng dưới 2m, tính đến lòng vòm đá. Vòm cửa bằng đá tảng với hoa văn kỷ hà kết hợp mây nước cách điệu (hình phải ở dưới, đã xử lý qua photoshop).



Cửa Đông: Báo Phúc Môn.



Vòm cửa Báo Phúc Môn (quay hướng đông).



Vòm cửa Báo Nghĩa Môn (quay hướng nam).
"Hoa văn kỷ hà kết hợp mây nước cách điệu" có
về không khác nhau giữa hai loại vòm cửa.

Cửa Nam: Báo Nghĩa Môn. Thấy rõ vòm
cửa bằng đá, bằng tên cửa cũng bằng đá.

Hình 11. Các cửa tháp tầng trệt - kết hợp gạch trần và vòm đá chạm.

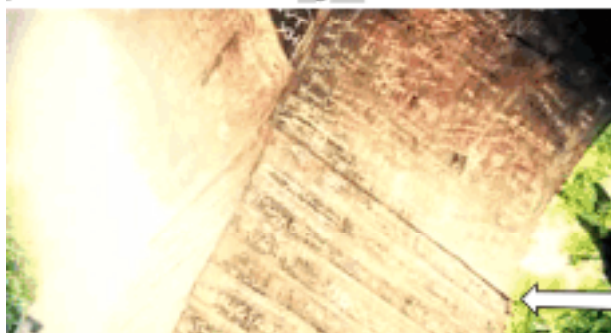
Nhưng không phải cả 4 vòm cửa đều giống nhau. Có 2 loại vòm cửa: cửa Bắc và Nam có vòm *hình cong*, xuôi thẳng xuống, *không thành góc tù* với phần dưới; vòm cửa Đông và Tây cũng bằng đá nhưng *hình khum mai rùa*, xuôi xuống *thành góc tù* với phần dưới.



Vòm cửa Nam, bằng đá nhưng *hình cong*,
xuôi xuống dưới không thành góc tù với
phần dưới. Tên cửa Báo Nghĩa Môn.



Vòm cửa Đông cũng bằng đá, *hình khum mai
rùa*, xuôi xuống dưới *thành góc tù* với phần
dưới. Tên cửa Báo Phúc Môn.



Nơi tiếp giáp giữa vòm cửa bằng đá và thành cửa
bằng gạch trần phía dưới (Nhìn trong lòng tháp, từ
dưới lên, có thể là góc giữa Báo Nghĩa Môn [có mũi
tên chỉ] và Báo Phúc Môn).



Ồ cửa Tây của tháp, tên Báo Đức Môn,
vòm cửa *hình khum mai rùa* với góc tù, có
thể đã được trát xi măng nhẵn thín, trùm
lên vòm cửa gốc vốn bằng đá có hoa văn.

Hình 12. Vòm đá của Bắc và Nam khác cửa Đông và Tây.

5.2.2. Mô tả tầng 2

- Nguyễn Vinh Phúc (2000: 199) cho biết: “*Bốn mặt tầng hai có hình bát quái*”. Năm 2003 ông tả đúng hơn chút nữa (tr. 161): “*Ở hai mặt Đông và Tây của tầng hai có đắp hình bát quái... Còn hai mặt Bắc và Nam của tầng hai có hai chữ Phạn là Um và Hùm vốn là hai chữ đầu và cuối của câu chú của Phật giáo “Um ma ni pat mê hùm” (Um = thiêng, mani = ngọc, patmi = hoa sen, hùm = tồn tại)*”. Không rõ chữ Phạn đơn âm hay đa âm mà mỗi lần lại viết khác nhau như vậy. Cả hai lần ông Phúc đều không thấy, chẳng hạn, 4 trụ gạch trên có 4 tượng nghê. Mười năm sau, Trần Đình Sơn (2012) cải chính họ: “*Tầng hai, 4 góc xây trụ vuông đặt tượng 4 con nghê, nối liền nhau bằng đường viền hồi văn giao hóa. Thân tháp thu nhỏ ở giữa, hai ô vuông lõm vào tô hai chữ phạn An (mở đầu câu đại minh thần chú An Ma Ni Bát Di Hồng) đối xứng, hai ô còn lại đắp hình bát quái*.”

- Nhà Phật học người Huế đã tả chi tiết nhưng chưa đủ và chưa chính xác. Do hiện nay có nhiều cây ký sinh che lấp nên những nhận xét của chúng tôi vẫn còn mang tính tương đối vì chúng tôi dựa chủ yếu vào những hình ảnh chi tiết, kể cả hình qua Skype.



Cắt và phóng lớn từ ảnh chụp sau cơn bão ngày 07/6/1903. Hình cửa Đông mang tên Bảo Phúc Môn.



Phóng lớn hơn từ hình bên:
- Hai con nghê trên cửa Đông quay vào nhau nhưng đầu ngoảnh về phương đông;
- Lan can gạch [trổ] hoa đã bị vỡ (đầu mũi tên).



Cắt từ ảnh mới



Lan can gạch hoa tầng 2, mặt nam (Bảo Nghĩa Môn) bị vỡ nhiều.

Hai con nghê trên sân tầng 2 mặt tây (nhìn từ phía nam lên), ở thế đứng, quay đầu về phương đông. Cột trụ vuông trên đó nghê đứng có vẻ mới, khác hẳn sân và lan can kế bên. Bản thân 2 con nghê cũng khác nhau.



Con nghê ở mặt đông (nhìn từ phía nam), ở thế đứng, đầu quay vào hướng tháp tầng 2. Cột trụ cũng có vẻ còn mới.



Ảnh sau cơn bão ngày 07/6/1903.
Hình gọi là bát quái khắc trên đá gắn lõm vào tầng 2 tháp, mặt đông (*Bảo Phúc Môn*). Ngày nay hình đó không rõ, phần vì rêu phong, phần vì cây lá che khuất. Cũng thấy, hơi chéo, chữ Phạn ở cửa Nam (xin xem thêm ở bên).



Ảnh ngày nay.
Chữ Phạn khắc viển trên đá rồi sơn đen, cả bằng đá được gắn lõm vào tầng 2 của tháp, mặt nam (*Bảo Nghĩa Môn*).

Tầng 2, 3 và mái tháp nhìn từ mặt bắc (*Bảo Ân Môn*).



Các cột vuông trên sàn tầng 2 trông còn mới. Con lân quay mình và đầu về phương đông. Thấy rõ một chữ Phạn màu đen trên bằng đá vuông gắn lõm vào thân tầng 2. Còn đoán được ba chữ Nho *Bảo Thiên Tháp* ở tầng 3.

Hình 13. Mô tả bằng hình ảnh bốn mặt của tầng 2 tháp Hòa Phong.

Sàn tầng 2 không bị thu hẹp, bốn góc sàn có 4 trụ nhỏ hình vuông, *trát vữa*, cao khoảng 40-50cm; trên mỗi trụ có đắp [?] một con nghê đứng; 2 con ở trên cửa Đông quay vào nhau (tức quay vào hình gọi là bát quái khắc ở giữa tầng 2 của tháp), đầu ngoảnh về phương đông, 2 con ở trên cửa Tây quay mình và đầu về phương đông. Khi Doãn Đoan Trinh viết về tháp Hòa Phong Hồ Gươm thì “*Trên đỉnh trụ có đắp 4 con lân châu nhưng nay chỉ còn 2 con*” (2000: 257). Như vậy 2 con nào là mới đắp lại? Lân “*châu*” thì có khả năng phải ngồi; hay là cả 4 con đều mới đắp lại? Bốn con hiện nay đều đứng và quay đầu về phương đông như mô tả trên. Giữa các “trụ nghê” là lan can thấp bằng gạch [trổ] hoa. Ngay năm 1903, một vài đoạn lan can đã bị vỡ, nay thì càng thấy vỡ nhiều hơn.⁽⁹⁾

Tháp tầng 2 nhỏ, hình vuông, lọt thỏm vào giữa sàn, xây gạch trát vữa. Ở đoạn tháp cao hơn lan can sàn có lắp sâu vào trong, ở mỗi phía một tầng đá vuông trên đó có khắc hoặc một chữ Phạn hoặc một hình gọi là bát quái (tùy theo mặt tháp tầng 2 quay về phương trời nào). Hai mặt đông và tây - hình gọi là bát quái, hai mặt nam và bắc - chữ Phạn. Nguyễn Vinh Phúc cho là có hai chữ Phạn khác nhau (2003: 161). Trần Đình Sơn cho là chỉ có một chữ Phạn (tức, 2 chữ giống nhau). Chúng tôi thấy, trong trường hợp này, Nguyễn Vinh Phúc đúng (xin mời xem hình 2 chữ Phạn tách riêng và phóng to).

Riêng về câu thần chú, có thể 2 vị đều dẫn một câu 6 chữ nhưng mỗi vị dùng một cách phiên âm khác nhau và không vị nào chịu khó dẫn nguyên văn 6 chữ Phạn đó. Và chữ Phạn ở tháp có thể đã được *khắc viển, tô đen, trên đá*; chắc chắn không được *đắp* như hai vị viết. Còn 2 hình gọi là bát quái, chúng có đúng là bát quái chăng? Và có giống hệt nhau không?

Báo Ân Môn
Phương trời:
quay lên
hướng bắc.



Báo Nghĩa Môn
Phương trời:
quay xuống
hướng nam.

So sánh hai chữ Phạn ở tầng 2 tháp Hòa Phong Hồ Gươm.

5.2.3. Mô tả tầng 3

- Trần Đình Sơn: “Tầng ba ghi ‘Hòa Phong Tháp’, trên đỉnh nhô cao trang trí bầu hồ lô”. Năm 2000 Nguyễn Vinh Phúc không mô tả tầng ba. Năm 2003 ông viết (tr. 161): “Điều đáng chú ý là ở tầng ba, tại hai mặt Đông-Tây có đắp tên chữ Hòa Phong tháp, hai mặt Bắc-Nam lại ghi Báo Thiên tháp... Việc tháp có hai tên ở đây thật không dễ giải thích.” [gạch dưới chữ đắp và chữ ghi là của NQM].

- Tầng tháp 3 tiếp ngay vào tầng tháp 2, trên có đầu đao cuốn cong, chính giữa tầng này, ở hai mặt đông và tây, có gắn bảng đá khắc 塔風和 [Hòa Phong Tháp] chữ viết chân phương, phồn thể, kiểu khải, từ phải qua trái. Ngày nay chúng ta coi ba chữ này là tên tháp. Ở hai mặt nam và bắc tầng 3 này, ba chữ Nho khắc trong bảng đá lại là 塔天報 [Báo Thiên Tháp].



Trích ảnh xưa (mặt đông chệch nam)
Còn đọc được ba chữ Nho 塔風和 (từ phải qua trái, Hòa Phong Tháp).



Trích ảnh ngày nay (mặt nam hơi chệch tây)
Thấy rõ ba chữ Nho 塔天報 (từ phải qua trái, Báo Thiên Tháp).

Hình 14. Tầng 3 mang tên tháp.

5.2.4. Mô tả đỉnh tháp

- Doãn Đoan Trinh (2000: 257) viết khái quát và giải thích quá tự do: “trên đỉnh tháp có 4 mái thu nhọn dần tạo thành hình quả bầu [,] tượng trưng cho bầu trời thu nhỏ”. Nguyễn Vinh Phúc tả ngắn gọn nhưng không đủ và không chính xác (2003: 161): “Trên đỉnh là bầu rượu (hay bầu đựng nước cam lộ)”.

- Đỉnh tháp gồm 2 phần: mái và vật trang trí. Mái 4 cạnh, thu vào chính tâm, gờ cạnh có đắp hình rồng (?) cách điệu đơn giản. Chính tâm mái có trụ vuông loe, trên đó đặt vật trang trí; các học giả ngày nay cho vật đó mô phỏng theo dáng hình quả hồ lô (bầu đựng nước cam lộ hay cam lộ [“nước phép của nhà Phật”, Từ điển tiếng Việt 1967: 136]).



Ngắm 6 hình quả hồ lô trên đỉnh tháp, chụp trong thời gian từ 1884 đến 2001, chúng tôi không xác định được là, đã có bàn tay “trùng tu” nào chưa.

6. Giá trị nổi bật của tháp Hòa Phong Hồ Gươm

Những mô tả chủ quan của chúng tôi ở trên là dựa vào thực trạng của tháp và chỉ mới là *so qua về vài mặt vật thể*; từ đó chúng tôi thấy, không chỉ tên/chữ mà cả vật/hình trang trí từ lớn tới nhỏ, từ thấp đến cao đều đã được bố trí thành từng cặp tương ứng (chẳng hạn, Phúc-Đức, Nghĩa-Ân) đối xứng (chẳng hạn, hướng đông-hướng tây, hướng nam-hướng bắc) và khác nhau (chẳng hạn, hướng đông-tây khác hướng nam-bắc)...

Hơn một thế kỷ rưỡi trước đây, các vị đứng ra lo việc xây tháp và tiến hành xây tháp, dù chỉ là một “hạng mục” thứ yếu nhưng các vị đó cũng đã đầu tư suy nghĩ thấu đáo, có trước có sau. Mỗi chi tiết, mỗi trang trí đều có ý nghĩa, đều đáng để cho đời sau suy tư. Nói ngắn gọn, **đó là một công trình có trí tuệ, có tâm huyết.**

Các học giả, các nhà nghiên cứu, sẽ từ thực tế của tháp mà suy diễn, nâng cao, tán rộng... tới những ý nghĩa sâu xa, quảng bác như về Phật học, về triết học Á Đông, về vũ trụ quan đương đại... nghĩa là về giá trị phi vật thể.

Mặt khác, dù ở tầm nhìn hạn hẹp về vật thể nhưng nếu có so sánh với vài di tích/thắng cảnh ngay quanh Hồ Gươm (nhất là Tháp Rùa), chúng ta cũng sẽ thấy nổi bật giá trị tôn giáo-văn hóa-lịch sử của tháp Hòa Phong.

Bảng 2. So sánh giữa tháp Hòa Phong và các di tích/thắng cảnh khác quanh Hồ Gươm.

Thắng cảnh/Di tích	Năm khởi dựng ^(*)	Năm tu sửa lớn gần đây nhất	Đặc điểm kiến trúc	Ý nghĩa tâm linh	Ghi chú
- Cụm thắng cảnh Ngọc Sơn					
+ Đình Trấn Ba	1862	Khoảng đầu thế kỷ 21	Có vẻ truyền thống	X	Bị sửa nhiều
+ Đền Ngọc Sơn	1841-1843 (?)	-nt-	-nt-	X	Bị sửa nhiều
+ Cầu Thê Húc	1862	-nt-	-nt-	X	Bị sửa nhiều
+ Đài Nghiên, tháp Bút	1862	-nt-	-nt-	X	Ít bị sửa đổi
+ Cổng vào di tích Ngọc Sơn	1898	-nt-	-nt-	-	Bị sửa nhiều
- Tháp Rùa	1875	-	Lai căng /Tùy tiện	0	Hầu như không bị sửa
- Tháp Hòa Phong	1842-1846	-	Truyền thống	XX	Hầu như không bị sửa

Tạm so sánh tháp Hòa Phong với các thắng cảnh/di tích khác quanh Hồ Gươm

thuộc loại cổ nhất	chưa bị tu sửa nhiều	kiến trúc truyền thống	đậm tư tưởng Phật giáo	có trí tuệ và tâm huyết
--------------------	----------------------	------------------------	------------------------	-------------------------

* Năm khởi dựng là năm bắt đầu xây, từ không đến có. Sau đó bị phá hủy, bị hư hỏng nhiều lần và được xây lại hoặc tu sửa, nhiều khi *không giống như cũ*. Những đợt trùng tu lớn là vào các năm Nhâm Tuất 1862, Mậu Tuất 1898, Đinh Sửu 1937, Nhâm Thìn 1952 và trong thời Mổ Cữa. Dù vậy những năm ghi ở đây cũng chỉ chính xác tương đối, phụ thuộc vào nguồn tin và phần lớn chỉ là “tương truyền”.

Qua bảng 2 trên, chúng tôi thấy tháp Hòa Phong, so với các di tích/thắng cảnh khác quanh Hồ Gươm, nổi bật lên với tính *nguyên vẹn* và *cổ xưa nhất*, với dáng kiểu *kiến trúc truyền thống*, với *ý nghĩa tâm linh* nặng về Phật giáo.

II. Hiện trạng và lời kêu cứu khẩn cấp

Từ 169 năm nay,⁽¹⁰⁾ tháp Hòa Phong Hồ Gươm vẫn “trơ gan cùng tuế nguyệt” dù, may thay, không được ai quan tâm chăm sóc, sửa chữa và bảo vệ (có lẽ vì tháp không “sinh lợi”!). Nhưng có thấy hiện trạng mới đáng lo và thấy cần cứu tháp ngay.

1. Hiện trạng tháp Hòa Phong Hồ Gươm: Chân: Bị lấp, Tầng 1: Viết/vẽ bậy, Tầng 2 và 3: Cây ký sinh

Ngày nay so tháp Hòa Phong với cụm thắng cảnh Ngọc Sơn chẳng hạn, chúng tôi thấy rõ hai thái cực. Tháp bị bỏ mặc gần như hoang phế: cây cỏ ký sinh (ngay trên tháp) không được cắt bỏ; cành lá che rủ của các cây lớn quanh tháp không được cắt tỉa; nạn viết bậy, vẽ bậy không được ngăn chặn và tẩy xóa; những tiếng kêu cứu “... xuống cấp trầm trọng” hay “... phải được bảo vệ khẩn cấp”... đều “không thấu trời cao”. Cụm thắng cảnh Ngọc Sơn, ngược lại được “trùng tu”⁽¹¹⁾ *như mới*, quét vôi sơn chữ sắc sỡ theo dòng tranh Bờ Hồ với gam màu đỏ chói nổi trội; thường xuyên có người giữ trật tự, quét dọn và... thu tiền vào cửa...

Nếu như dừng *thái quá* và *bất cập* như thế, cứ giữ nguyên như xưa, dừng quét vôi sắc sỡ, dừng tô chữ đỏ lòe, cứ theo thói xưa tô chữ đen và để *hơi rêu*

phong, màu bàng bạc và thường xuyên cắt bỏ cây cỏ ký sinh, cắt tỉa cành lá những cổ thụ quanh di tích để toàn bộ di tích hiển hiện trong tự nhiên. Trùng tu trí tuệ và công phu nhất là làm sao để người vãn cảnh không biết là vừa trùng tu xong, họ cứ nghĩ rằng, từ trăm năm nay tháp vẫn thế!

2. Lời kêu cứu khẩn cấp

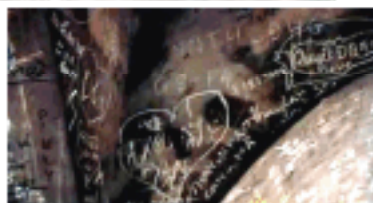
Trên Youtube.com chúng tôi được xem một vài clip về tình trạng xuống cấp của tháp Hòa Phong Hồ Gươm; clip cảm động là *Tháp Hòa Phong - Di tích lịch sử phải được bảo vệ khẩn cấp* của Đài Tiếng nói Việt Nam (VOV), <http://vovtv.vov.vn/van-hoa-giao-duc/thap-hoa-phong-di-tich-lich-su-phai-duoc-bao-ve-khan-cap-c49-1772.aspx>

Tháp đã được xếp hạng từ năm 1990, gần đây được nâng lên thành *Di tích Quốc gia đặc biệt* [thuộc cụm di tích Đền Ngọc Sơn và khu vực hồ Hoàn Kiếm. BBT] và đã được đóng biển “Cấm vi phạm” ngay trên tường mặt đông của tháp (tức là hành động vi phạm đầu tiên lệnh cấm vi phạm!). Còn hai nhóm người nữa đã thường xuyên vi phạm lệnh trên. Nhóm thứ nhất là các bạn trẻ, thường đang yêu nhau, đến tháp viết bậy để thổ lộ tình cảm; họ vi phạm bất hợp pháp. Nhóm thứ hai “vi phạm hợp pháp”; họ là những công nhân, nhân viên kỹ thuật, kỹ sư, công trình sư..., có nhiệm vụ sửa nền đường quanh tháp và ngay cả nền tháp; mục đích của họ là giúp khách bộ hành, du khách đi lại được an toàn và thoải mái hơn nhưng họ không biết là họ đã ngang nhiên vi phạm lệnh cấm ghi ngay ở mặt đông tháp. Nói cho ngay, từ khi bắt đầu “đổ đất cạp hồ [Gươm] và lấp các chỗ trũng” vào tháng 11 năm 1885 (Nguyễn Văn Uẩn 2000: 652), lần lần chân tháp đã bị lấp nhưng, qua các hình ảnh cũ, chúng ta thấy “nhịp độ lấp chân” nhanh hơn rõ rệt trong những năm gần đây. Đến nay chúng tôi ước đoán khoảng 50-70cm chân tháp (ngang tầm người ngồi bệt) đã bị lấp mất. Nguy hơn nữa là đang có kế hoạch tôn tạo Hồ Gươm cho ngang tầm thời đại và rất có thể tháp Hòa Phong cổ kính sẽ lại bị lấp chân thêm một lần nữa; lúc đó người Việt chúng ta đi qua cửa tháp sẽ phải cúi lưng nếu không, sẽ bị đụng đầu!⁽¹²⁾ Những hình ảnh sau cho thấy tháp bị lùn đi qua các mốc thời gian.

Cây cỏ mùa hè che kín tháp. Ảnh chụp từ hướng nam.



Trong lòng tháp chỉ chít những chữ lưu niệm. Vòm tháp thấp đến mức, người Việt với tay là có thể viết được lên đó.



Em ở miền Nam ra thăm Hoàn Kiếm, Đói dòng lưu niệm vắn vường lưu luyến! Ảnh chụp từ hướng nam.

Ngoài chân tháp lát gạch lục lăng. Nền trong lòng tháp lát gạch lá nem lớn. Ảnh chụp từ hướng đông-nam, khoảng năm 1995.



Tháp trong dự kiến lát đá quy hoạch Hồ Gươm. Nghe nói dự kiến này đã tạm dừng để lấy ý kiến nhân dân. Nhìn từ hướng bắc. Trong hình này thấy tháp lùn một cách thảm hại.



Biển đá "Cấm vi phạm".

Hình 16. Những hình so sánh cho thấy tình trạng xuống cấp của tháp Hòa Phong.

So mặt nam tháp (cửa Báo Nghĩa) năm 1884 với mặt đông tháp khoảng năm 1990 cùng biển "Cấm vi phạm" đóng chắc ngay cạnh cửa Báo Phúc.



Ảnh bên cho thấy tháp thấp dễ sợ: chụp từ trong lòng tháp, hướng ra mặt tây (Báo Đức Môn, cửa quay ra hồ, thấy cây mọc bên bờ hồ mờ mờ sau anh thanh niên), hai người (một nước ngoài một Việt, một nam và có lẽ một nữ) đứng ngang tầm góc từ cửa vòm đá cửa; máy ảnh cao hơn 2 người đang đọc những chữ viết bậy.

Ghi chú: Chỉ cửa Tây (Báo Đức Môn) này [và cửa Đông (Báo Phúc Môn), không thấy trong hình] mới có vòm đá tạo hình góc tù (trong vòng tròn đen) và chỉ ở cửa Tây mới có ống dây điện.

Hình 17. Hiện nay tháp Hòa Phong Hồ Gươm thấp khác thường.

Một điểm cũng cần lưu ý là, dù tháp Hòa Phong Hồ Gươm được xây trên vùng đầm lầy (xin xem hình chụp năm 1884 của Hocquard) từ 169 năm trước nhưng ngày nay tháp vẫn không bị lún; dù tháp không được trùng tu, cải tạo nhưng vẫn không sụp đổ, sập sập... Điều đó chứng tỏ nguyên vật liệu và kỹ thuật xây dựng của người Việt xưa đâu có thua kém ai!⁽¹³⁾

Tóm lại lời kêu cứu của chúng tôi gồm 3 điểm: 1) Tháp bị cây ký sinh và cành lá những cây lớn quanh đó che phủ, gây nguy hại (chủ yếu các tầng trên); 2) Tháp bị nhiều người viết bậy, vẽ bậy (chủ yếu ở tầng trệt); 3) Tháp bị lùn đi do con người sửa đường từ hơn một thế kỷ nay.

3. Tổ chức thực hiện - Vài gợi ý ban đầu

Bảo vệ tháp Hòa Phong Hồ Gươm là việc rất cần làm ngay. Chúng tôi xin gợi ý mấy ý sau:

+ Mục đích:

A. Trước mắt:

- a) Loại bỏ cây ký sinh và cành lá những cây lớn quanh tháp.
- b) Rửa bỏ và ngăn cấm viết/vẽ bậy.
- c) Hoàn nguyên phần chân tháp đã bị lấp.

B. Lâu dài:

- a) Có quy chế, biện pháp và nguồn tài chính, nhân sự và tổ chức giữ cho tháp không rơi vào thảm cảnh cũ.
- b) Thường xuyên cập nhật để tháp luôn luôn được bảo vệ với trí tuệ và tâm huyết.

+ Các bước tiến hành:

A. Về việc loại bỏ cây lá và rửa bỏ/ngăn cấm viết/vẽ bậy: làm ngay được, không tốn kém. Ban Quản lý hiện có cần quan tâm thêm và có biện pháp hữu hiệu ngăn cấm viết/vẽ bậy.

B. Về việc hoàn nguyên phần chân tháp đã bị lấp (= cầu tháp lên ground zero):

a) Cần điều tra đánh giá thực trạng của tháp thông qua:

- Các tài liệu lưu trữ ở trong nước và nước ngoài (các kế hoạch sửa chữa trước đây, từ đợt tu sửa đầu tiên khoảng những năm cuối thế kỷ 19 đến gần đây nhất).⁽¹⁴⁾

- Phỏng vấn các cá nhân [công nhân, kỹ sư...] đã tham gia những đợt sửa chữa đường đi quanh tháp.

- Đào thám sát một góc chân tháp để có ý niệm cơ sở cho kỹ thuật nâng tháp lên...

b) Lên kế hoạch cầu tháp:

- Tính toán kỹ thuật cầu tháp lên, đặt đúng vào chỗ cũ và ở ground zero (trên lý thuyết, nhiều nước đã cầu và di chuyển dễ dàng cả những ngôi nhà nhiều tầng dài cả trăm mét).

- Ước tính chi phí để tìm nguồn tài chính từ trong nước (quyên góp trong dân, hỗ trợ của chính quyền...) và từ nước ngoài (các cá nhân và các tổ chức phi chính phủ).

- Tiến hành công việc trùng tu, nâng tháp... (khoảng 3-6 tháng).

- Có biện pháp hành chính-pháp luật để sau này tháp khỏi bị lùn đi khi Hồ Gươm được nâng cấp, cải tạo...

Trước tất cả những việc trên là *xin chính quyền các cấp liên quan cho phép thực hiện việc chăm sóc tháp, cầu tháp lên ground zero*; từ đó có **một tổ chức** lo việc tuyên truyền, quyên góp và tiến hành thực hiện.⁽¹⁵⁾

Hơn một thế kỷ rưỡi trước đây Tổng đốc Hà-Ninh⁽¹⁶⁾ Nguyễn Đăng Giai đã quyên góp thập phương và xây được chùa Báo Ân khang trang tráng lệ, trên diện tích khoảng một trăm mẫu đất (khoảng 360.000m²). Ngày nay, chúng ta không thể cũng vận động quyên góp thập phương để trùng tu và nhất là cầu lên ground zero chỉ một ngọn tháp còn sót lại, trên diện tích khoảng 40m², của ngôi chùa to đẹp xưa hay sao?

Trong những năm gần đây, các tín đồ và các nhà hảo tâm đã đóng góp hàng ngàn tỷ đồng cho việc xây cất chùa, thiền viện, nhà thờ... Nay quý vị không thể bỏ ra vài chục tỷ đồng cho việc *cứu* một công trình tôn giáo-văn hóa-lịch sử ở ngay giữa thủ đô của cả nước hay sao?

Cụm danh thắng Ngọc Sơn xưa *theo truyền ngôn*, do Phò bảng Nguyễn Văn Siêu đứng ra tổ chức trùng tu, xây dựng nay được Ban Quản lý tô vẽ theo dòng tranh Bờ Hồ. Tháp Hòa Phong xưa do Tổng đốc Nguyễn Đăng Giai quyên góp xây dựng với trí tuệ và tâm huyết nay cũng nên chằng trùng tu, hoàn nguyên phần chân tháp đã bị lấp cũng với trí tuệ và tâm huyết truyền thống.

Khẩn thiết mong rằng việc trùng tu và hoàn nguyên phần chân tháp Hòa Phong Hồ Gươm sẽ:

- Không tô vẽ lờ lẹt theo dòng tranh Bờ Hồ và không dùng gam màu đỏ chói (người Hoa gọi là đại hồng, khiến khách nước ngoài chói mắt khi đến trước Thiên An Môn).

- Không tiếp bước theo việc “trùng tu tôn tạo” [đúng là tân tạo⁽¹⁷⁾] như ở chùa Trăm Gian (Quảng Nghiêm Tự), Chương Mỹ, Hà Nội giữa năm 2012!

III. Tạm kết luận

Tháp Hòa Phong Hồ Gươm chưa được các học giả và các nhà quản lý quan tâm dù người xưa đã xây tháp với trí tuệ và tấm lòng. Ở ta, còn rất hiếm những đền đài danh thắng nguyên vẹn hơn trăm năm tuổi, thế mà tháp này của chúng ta gần gấp đôi số tuổi đó. Về mọi mặt, tháp Hòa Phong đều đứng đầu so với các di tích quanh Hồ Gươm.

Tuy nhiên hiện nay tháp bị “bỏ hoang” và lùn đi rõ rệt, mất vẻ cân đối thanh tú khi xưa. Cứu tháp là việc rất cần làm ngay và đang trong tầm tay của chúng ta.

Không để đến ngày mai việc gì có thể làm ngay hôm nay! Và xin hãy làm với trí tuệ thời đại và tấm lòng công minh, ít nhất cũng như người xưa.^(*)

N Q M

* Chân thành cảm ơn quý bà Trần Kim Cúc (Thư viện Khoa học tổng hợp TP Hồ Chí Minh) và Hélène Taillemite (ANOM, Pháp) đã tận tình tìm giúp những tài liệu quý hiếm. Chúng tôi đã lấy từ trên mạng nhiều hình mới chụp về tháp Hòa Phong để xử lý ảnh và một phần nhỏ được dùng trong bài này; do sơ suất chúng tôi không tìm được tác giả cùng người đã tải lên những hình đó, kính xin quý vị rộng lòng thứ lỗi và nhận nơi đây lời cảm ơn chân thành. NQM.

CHÚ THÍCH

- (1) Chúng tôi nhớ là của Á Nam Trần Tuấn Khải (1895-1983) nhưng một số vị ngày nay xếp vào ca dao (xin xem chẳng hạn, Giang Quân 1994: 11).
- (2) Ông Dương Trung Quốc có phát biểu một ý rất thực (2005: 450): “...*chúng ta có chung một căn bệnh là đại khái, ít chịu truy tầm cho đến nơi đến chốn, hiểu biết cái gì cũng mù mờ.*”
- (3) Trong các gia đình “nhà hàng phố” ở Hà Nội trước đây đều có tục “bán khoán” lên chùa hay đền cho các bé mới sinh, dù là con cầu tự hay không. Chùa Ngọc Sơn là nơi được các gia đình có học thường chọn để bán khoán; hiểu một cách nôm na là nhờ Phật hoặc thần thánh phù hộ cho bé để khỏi bị hung thần ác quỷ làm hại. Bé được bán khoán sẽ mặc “áo dậu” từ khi mới sinh đến 1-2 tuổi, sau đó tùy theo sức khỏe của bé mà lễ lạt thêm nhiều hay ít lần nữa. Khi bé lên 10-12 tuổi sẽ làm lễ “chuộc khoán”, đón bé về nhà và từ đây mới thực thụ là con mình. Trước đây “*chùa Ngọc Sơn*” là cách gọi rất phổ thông trong nhân dân, trong ca dao và thơ ca. Chỉ gần đây ta mới đổi sang gọi là “*đền Ngọc Sơn*” cho hợp với việc thờ những ông *thần ngoại lai* Quan Đế, Văn Xương cùng Lã Tổ và Đức Thánh Trần [Hùng Đạo]. Cũng như *Bờ Hồ* là cách gọi dân dã xưa của *hồ Hoàn Kiếm*, *Hồ Gươm* tân thời.
- (4) Doãn Đoan Trinh (2000: 255) giải nghĩa tên tháp Hòa Phong Hồ Gươm là “...*có tên là tháp Hòa Phong, với ý nói gió thuận bốn mùa, bởi tháp có 4 cửa nhìn ra các hướng*”. Chữ 風 có nghĩa đen là gió nhưng cũng còn có nghĩa là phong tục (tục lệ, thói quen; xin xem nghĩa thứ 5 của chữ 風 trong *Từ hải*, bản in năm 1947, tr. 1.483). Tháp xây ở nơi đô hội trong thời buổi nhiễu nhương, giặc giã như rươi nên chẳng người xây tháp (và chùa Báo Ân) mới đặt tên như vậy. Tất cả những nhà nghiên cứu khác không ai giải nghĩa hai chữ Hòa Phong ở tên tháp bên Hồ Gươm.
- (5) Ở [Sở] Lưu trữ Quốc gia [Pháp] về Hải ngoại (ANOM, Aix-en-Provence), còn tất cả 7 ảnh do Hocquard chụp về chùa Báo Ân; tuy nhiên ảnh số FR ANOM 56Fi/B7 (tên *Grande pagode à Hanoi*) trùng về nội dung với ảnh số FR ANOM 56Fi/B153 (*Grande pagode de Hanoi*) nên thực tế chỉ có 6 ảnh, trong đó có 2 ảnh về tháp Hòa Phong, chụp từ 2 hướng gần như ngược nhau. (Trong *Une campagne au Tonkin*, chỉ thấy 5 hình, trong đó 3 hình giống với ảnh, 1 hình cắt từ ảnh và 1 hình hoàn toàn lạ). Ở Thư viện của Hội Địa lý (Société de Géographie, Paris) có một ảnh cận cảnh cửa trong chùa Báo Ân (ký hiệu ark:/12148/btv1b59680728), do Emile Gsell (1838-1879) chụp năm 1875-1877 - khoảng 10-12 năm trước Hocquard, nên 2 ngọn tháp đều còn nguyên vẹn; đây có lẽ đích thực là ảnh cổ nhất về ngôi chùa này.
Trên mạng chúng tôi thường gặp một hai ảnh màu, không ghi xuất xứ nhưng có nội dung gần tương tự như ảnh của Hocquard về tháp Hòa Phong; “góc chụp” khác hẳn, gần chính tây hơn nên thấy rõ Chính môn và Tả môn nguyên vẹn cùng mảnh tường của Hữu môn. Đây là ảnh phóng tác với kỹ thuật 3D nên chúng tôi không coi là ảnh tư liệu.



Ảnh chùa Báo Ân do E. Gsell chụp năm 1875-1877 khi ông theo đoàn thám hiểm ngược Sông Hồng.



Ảnh phóng tác, tô màu.

- (6) Việc Hocquard chụp chùa Báo Ân (cũng như đền Ngọc Sơn và nhiều nơi khác) từ 2 góc gần như ngược nhau cho thấy, ông đang thực hiện nhiệm vụ của một người trắc địa quân sự bằng hình ảnh (topographe photographique militaire)!
- (7) Gạch Bát Tràng nói đến trong ca dao là chỉ loại *gạch lá nem* hoặc *gạch lá nem lớn*, nung già chuyên dùng để lát sân nhà và cầu ao. Chỉ sau này mới xây mép cầu ao bằng *gạch chỉ*, xây đúng viên gạch.

- (8) Chúng tôi chưa tận tay sờ vào vòm cửa cùng các bảng ở cao mà chỉ nhìn với con mắt cận của người trên tuổi “cổ lai hy”. Xin quý vị có điều kiện hãy xác định đúng sai giúp. Chân thành cảm ơn.
- (9) Việc xây lan can bằng gạch [trổ] hoa rất phổ biến vào thế kỷ 19. Đình Nam Hương, nằm ở bờ Tây Hồ, đã có những lan can gạch [trổ] hoa đẹp đến mức phải có riêng một hình khắc trong bộ sách *Kỹ thuật của dân Nam* (vẽ và khắc năm 1908-mùa hè 1909 ở Hà Nội); đó là hình 058_1C như ở bên.
- 
- (10) “Gần 170 năm”, thật ngắn ngủi so với 1.000 năm Thăng Long-Đông Đô-Hà Nội, 4 nghìn năm văn hiến Việt Nam. Nếu so với Kim tự tháp Ai Cập (khoảng 3.000 năm trước CN) chẳng hạn thì còn ngắn hơn nhiều.
- (11) Khái niệm “trùng tu” (restauration) của người Việt có nội dung rộng và thoáng hơn nhiều so với các nước khác. Với họ, khi thay một cột gỗ bị hư hỏng bằng cột xi măng (như đã làm với các chân cầu Thê Húc sau khi bị gãy vào đêm giao thừa Tết Nhâm Thìn [đêm thứ bảy 26/1/1952 rạng sáng chủ nhật 27/1/1952]) thì đã ra ngoài phạm vi trùng tu và bước vào lãnh vực cải tạo (renovation), xây lại, xây mới (reconstruction). Mà thực sự, tất cả các hạng mục trong đền Ngọc Sơn năm 2014 chẳng có hạng mục nào còn đáng vẽ như khi Phó bảng Nguyễn Văn Siêu trùng tu/khởi dựng vào những năm 50 của thế kỷ 19. Thay đổi (xây mới) nhiều nhất là cái ngày nay chúng ta gọi là Long môn - Hồ bằng, thậm chí các câu đối ở “cửa” này (mới thêm gần đây) cũng bị đập lại và thay đổi kiểu chữ! Tất nhiên, mỗi lần trùng tu là một lần xây mới, xây thêm và xây lại cùng tô vẽ tùy thích. Nhà văn Bằng Sơn, trong bài *Cây quanh Hồ Gươm* (viết khoảng 1995-2005), có cho biết: “Khoảng đầu những năm sáu mươi [thế kỷ 20], thời nhà viết kịch Nguyễn Bắc làm giám đốc Sở Văn hóa [Hà Nội], ông đã cho phá [những] bức tường [dọc theo đường vào cầu Thê Húc] ấy đi, thay bằng bức tường thấp, mà trẻ em có thể nhảy lên, trèo qua như hiện nay. Công việc chỉ làm trong một đêm [gạch dưới của NQM]. Có lẽ ông sợ dư luận phản đối chẳng, như từng phản đối [việc] quét vôi trắng cho tháp Rùa và trồng bốn cây liễu [ở gần] bốn chân tháp. May mà việc xây tường ‘cải tiến’ này, hình như không ai phản đối”.
- Không ở đâu như ở nước ta, ở Hà Nội, tình trạng “thương hải biến vi tang điền” lại phủ phàng đến thế!
- (12) Người viết bài này còn nhớ, khoảng cuối những năm 1940, bờ hồ ở quanh tháp còn một dải nền đất với nhiều “ổ” lổm, những hôm mưa lớn, trẻ em còn lấy chân té nước đọng ở đó lên người nhau. Mỗi lần “tôn tạo”, bờ hồ và lòng đường Đình Tiên Hoàng lại được nâng cao, đổ xi măng và lát gạch (như thấy ngày nay), “vô tình” chân tháp Hòa Phong cũng như chân các cột đèn đều bị lấp lẩn lẩn.
- Năm 2001 mười hai nhà khoa học Âu Mỹ tham gia dự án quốc tế liên đại học về Trầu Cau ở Việt Nam (2001-2004), đã hỏi người viết bài này xem có được phép bước vào trong tháp hay không khi họ được giới thiệu đó là “di tích đã được xếp hạng”. Phần lớn những vị đó đã phải cúi lưng khi qua cửa tháp. Khi thăm đền Ngọc Sơn, một nữ Giáo sư Pháp đã hỏi “Cette nouvelle construction [est] datée quand?” (tạm dịch câu văn nói lóng) - “Công trình mới này xây dựng bao giờ?” Việc tô sơn cụm thắng cảnh Ngọc Sơn theo dòng tranh Bờ Hồ với gam màu đỏ chói nổi trội đã làm người ta lầm tưởng đó là công trình mới xây dựng; những công trình truyền thống của ta đâu có lòe loẹt như thế!
- (13) Xin nêu một thí dụ để so sánh: Nhà hát Lớn Hà Nội do Pháp xây xong năm 1901 (khoảng hơn nửa thế kỷ sau chùa Báo Ân và tháp Hòa Phong) và cũng trên mảnh đất vốn là một cái ao; họ đã phải mời cố vấn từ Pháp qua để gia cố móng cho khỏi bị lún (xin xem Madrolle 1912).
- (14) Trong một thời gian dài trước năm 1954, Trường Viễn Đông Bác cổ Pháp (EFEO) là cơ quan quản lý các di tích xếp hạng; khi sửa chữa những di tích đó, EFEO giám sát công việc, còn toàn bộ việc thi công do Tổng đốc Hà Đông là Hoàng Trọng Phu đảm nhận (Fr. Mangin 2005: 149).
- (15) Tình cờ ngày 3/7/2014 chúng tôi được xem việc cầu 2 Phòng bán vé (kassahuisje) của sân vận động ADO Den Haag trong Zuiderpark (của The Hague, thủ đô chính trị của Hà Lan) và chuyển đến địa điểm mới (Kyocera Stadion, xa hơn 10km) đang xây dựng. Phòng bán

vé chỉ gần 90 tuổi, cao khoảng 4m. Việc cấu lên, di chuyển và đặt vào chỗ mới mất tất cả 1 ngày nhưng việc quyên góp của các “fan” và chuẩn bị mất 7 năm.

- (16) Khi xây chùa Báo Ân, Nguyễn Đăng Giai là Tổng đốc Hà-Ninh (Hà Nội - Ninh Bình). Từ năm Minh Mạng 12 (Tân Mão 1831), tỉnh được coi là đơn vị hành chính cơ bản. *Thành Thăng Long* bị “hạ bệ”, đổi gọi là tỉnh Hà Nội. Nhưng có hai loại tỉnh: *chánh tỉnh* [tỉnh lớn], đứng đầu là một tổng đốc và *kiêm hạt* [dân gian gọi là tỉnh xép], đứng đầu là một tuần phủ. Vị tuần phủ của kiêm hạt vẫn lệ vào tổng đốc của chánh tỉnh. Lúc đó cả nước có 14 chánh tỉnh. Nguyễn Đăng Giai là Tổng đốc Hà-Ninh (tức gồm chánh tỉnh Hà Nội và kiêm hạt Ninh Bình).

Tỉnh Hà Nội hồi đó rất rộng, có phủ Hoài Đức (vốn là phủ Thuận Thiên đổi tên năm 1805) bao gồm cả trấn Sơn Nam Thượng trước đây và giáp với Ninh Bình. Khi đó Tổng đốc Nguyễn Đăng Giai đã được vua Thiệu Trị phong “hàm Thượng thư” nên chùa còn tên dân gian là chùa Quan Thượng. Về hai từ này, năm 2000, ông Nguyễn Vinh Phúc (tr. 199) giải thích: “*quan Thượng (chức quan đứng đầu tỉnh Hà Nội)*”; ba năm sau ông tự cải chính: “*Chức Tổng đốc cùng một phẩm trật với chức Thượng thư nên dân chúng gọi là quan Thượng*” (2003: 159). Vấn đề rắc rối! Tổng đốc Nguyễn Đăng Giai không được vua Thiệu Trị phong *hàm* Thượng thư thì sao ông dám nhận danh “quan Thượng”. Nhiều tổng đốc cùng thời hay sau thời ông Giai nhưng không được vua phong hàm thượng thư nên dân không gọi (và cũng không dám để dân gọi) là “quan Thượng”. Ngày đó, không như ngày nay, dân và quan không dám phong xằng và tự nhận xằng những mỹ từ hay những chức danh không đúng!

- (17) Việc đau lòng này là một bằng chứng cho thấy khái niệm “*chùa/đền xây từ thế kỷ 11*” hay “*... từ đời Hậu Lê*” chỉ có giá trị rất tượng trưng!

TÀI LIỆU CHÍNH ĐÃ DÙNG

1. Clément, P. và N. Lancrét (chủ biên). *Hà Nội-Chu kỳ của những đổi thay hình thái kiến trúc và đô thị*, Nxb Khoa học và Kỹ thuật, 2005, Hà Nội.
2. Doãn Đuan Trinh. *Hà Nội - Di tích lịch sử, văn hóa và danh thắng*, Trung tâm UNESCO Bảo tồn và phát triển văn hóa dân tộc Việt Nam, 2000, Hà Nội.
3. Giang Quân. *Hà Nội trong ca dao ngạn ngữ*, Nxb Hà Nội, 1994, Hà Nội.
4. Hoàng Đạo Thúy. *Hà Nội phố phường xưa*, Nxb Thời đại, 2010, Hà Nội.
5. Hocquard (Docteur). *Trente mois au Tonkin. Le tour du Monde - Nouveau journal des voyages*, 1889, tome LVIII, 2^e semestre, p. 101.
6. Hocquard (Docteur). *Une campagne au Tonkin*, Paris, Librairie Hachette et Cie, 1892.
7. Hocquard [Le Dr]. *Le Tonkin, vues photographiques prises par M^r le D^r Hocquard, médecin-major, avec l'autorisation de M^r le Général en chef du Corps Expéditionnaire, 1883-1886*, Paris, Henry Crémnitz, Éditeur, [s.d.]. In-4^o.
8. Hocquard (Docteur). *Une campagne au Tonkin*, Ouvrage contenant deux cent quarante-sept gravures et deux cartes. Présenté et annoté par Philippe Papin, de l'École française d'Extrême-Orient. Paris, arléa, 1999.
9. Huard, P., M. Durand. *Connaissance du Viêt-Nam*, Paris-Hanoi, Imprimerie nationale-École française d'Extrême-Orient, 1954.
10. Kinh Vân. “Tháp Hòa Phong và ‘động tiên’ bên hồ Hoàn Kiếm”, <http://news.zing.vn/Thap-Hoa-Phong-va-dong-tien-ben-ho-Hoan-Kiem-post299331.html>. Cập nhật lần cuối 15/2/2013, xem 24/4/2014.
11. Lieussou, G. *Tonkin, notes de voyage mars 1885. De Haiphong à Hanoi*, Paris, Imprimerie et Librairie Centrales des Chemins de Fer-Imprimerie Chaix, 1886.
12. Madrolle, Cl. *Tonkin du Sud - Hanoi*, Paris, Comité de l'Asie française, 1907.
13. Madrolle, Cl. *Hanoi et ses environs*, Paris, Hachette, 1912.
14. Mangin, F. “Di tích lịch sử của Hà Nội: 1900-1930”, trong Clément, P. và N. Lancrét (chủ biên). *Hà Nội-Chu kỳ của những đổi thay hình thái kiến trúc và đô thị*, Nxb Khoa học và Kỹ thuật, 2005, Hà Nội, tr. 139-154.
15. Masson, A. *Hanoi pendant la période héroïque (1873-1888)*. Paris, Librairie Orientaliste Paul Geuthner, 1929.
16. Nguyễn Lưu, Dương Trung Quốc. “Chuyện xích lô”, trong *Hà Nội 36 góc nhìn*, Nxb Thanh niên, 2005, Hà Nội, tr. 445-453.

17. Nguyễn Quảng Minh. “Về năm vẽ một bản đồ cổ Hà Nội”, tạp chí *Nghiên cứu và Phát triển*, số 3-4 (110-111). 2014, Huế, tr. 212-234.
18. Nguyễn Văn Uẩn. *Hà Nội nửa đầu thế kỷ XX*, Nxb Hà Nội, 2000, Hà Nội, tr. 773-790.
19. Nguyễn Vinh Phúc. *Hà Nội qua những năm tháng*, Nxb Thế giới, Hà Nội, 2000.
20. Nguyễn Vinh Phúc. *Hồ Hoàn Kiếm và đền Ngọc Sơn*, Nxb Trẻ, TP Hồ Chí Minh, 2003.
21. Nguyễn Vinh Phúc. *Hà Nội Cõi đất - Con người*, Nxb Thế giới, Hà Nội, 2005.
22. Nguyễn Vinh Phúc. *Hà Nội phong tục, văn chương*, Nxb Trẻ, TP Hồ Chí Minh, 2010.
23. Nordemann, Ed. *Chrestomathie annamite*, Deuxième Edition, revue et corrigée. Hanoi-Haiphong, Imprimerie d'Extrême-Orient, 1914.
24. Phạm Tuấn. “Hồ Gươm - Tháp Hòa Phong và dấu ấn chùa xưa”, <http://kienviet.net/2011/08/09/ho-guom-thap-hoa-phong-va-dau-an-chua-xua/>... Đưa lên 09/8/2011, xem 09/4/2014 (bài vốn có 6 hình, đến 09/4/2014 đã bị gỡ bỏ mất 5 hình, chỉ còn lại hình của Hocquard).
25. Romanet du Caillaud, R. *Histoire de l'intervention française au Tong-king de 1872 à 1874*, Paris, Challamel, 1880.
26. Tô Hoài. *Chuyện cũ Hà Nội*, Nxb Thời đại, Hà Nội, 2010.
27. Tô Nguyễn, Trịnh Nguyễn. *Kinh Bắc - Hà Bắc*, Nxb Văn hóa, Hà Nội, 1981.
28. Trần Đình Sơn. “Tháp Hòa Phong”, <http://tapchivanhoaphatgiai.com/blog/van-hoa/thap-hoa-phong.html>. Đưa lên 28/3/2012, xem 12/4/2014.
29. Trần Huy Liệu (chủ biên). *Lịch sử thủ đô Hà Nội*, Nxb Sử học, Hà Nội, 1960.
30. Trương-vĩnh-Ký, P.J.B. 自述往北圻傳 *Voyage au Tonkin en 1876 Chuyến đi Bắc-kì năm Ất-hợi (1876)*, Bản-in nhà hàng C. Guiland et Martinon, Saigon, 1881.
31. Kênh truyền hình VOVtv. “Tháp Hòa Phong - Di tích lịch sử phải được bảo vệ khẩn cấp”, <http://vovtv.vov.vn/van-hoa-giao-duc/thap-hoa-phong-di-tich-lich-su-phai-duoc-bao-ve-khan-cap-c49-1772.aspx>
32. Vũ Ngọc Khánh, Đỗ Thị Hào. *Giai thoại Thăng Long (Chuyện Kể Chợ, Chuyện Kinh kỳ)*, Nxb Hà Nội, Hà Nội, 1987.

PHỤ LỤC

THÁP HÒA PHONG CHÙA DÂU BẮC NINH

Nếu quý vị tìm tháp Hòa Phong trên trang mạng chính thức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Việt Nam www.cinet.gov.vn/ (truy cập 26/3/2014 lúc 8g21 giờ địa phương) thì quý vị sẽ chỉ thấy bài viết (không hình ảnh) về tháp Hòa Phong (塔豐和) ở chùa Dâu Bắc Ninh. Không hiểu vì lý do gì mà tháp Hòa Phong (塔風和) Hồ Gươm Hà Nội bị coi như không tồn tại, có lẽ đã từ lâu, với bộ trên.

Ngược lại, các nhà Hà Nội học thời danh, nếu có biết, cũng chỉ biết có tháp Hòa Phong Hồ Gươm!

Vì lý do đó nên có nhà Hà Nội học đã lấy hình của tháp Hòa Phong chùa Dâu Bắc Ninh gán cho tháp cùng tên ở Hồ Gươm Hà Nội. Cũng vì lý do đó, chúng tôi phải: 1) phân biệt hai di tích một cách dài dòng là *tháp Hòa Phong Hồ Gươm (Hà Nội)* và *tháp Hòa Phong chùa Dâu (Bắc Ninh)*; 2) Viết phần Phụ lục này.

Hơn nửa thế kỷ trước đây chúng tôi đã có dịp văn cảnh chùa Dâu, đã vào thăm tháp nhưng hoàn toàn không chú ý thậm chí không biết cả tên tháp. Khi tham gia hai dự án quốc tế liên đại học về *Trầu Cau ở Việt Nam (2001-2004)* và về *Ung thư và tiền ung thư ở người ăn trầu Việt Nam (2006-2008)*, chúng tôi đã, như một khách thập phương, hai lần thăm lại ngôi chùa và ngọn tháp nổi tiếng này. Vài thông tin sơ sài và những hình ảnh về tháp Hòa Phong chùa Dâu Bắc Ninh là tổng hợp từ tư liệu, tải xuống từ mạng, kiểm chứng bằng hồi ức và vài ghi chép sơ sài của cá nhân!

I. Lịch sử tháp Hòa Phong chùa Dâu Bắc Ninh

Chùa Dâu (còn có tên là chùa Pháp Vân hay Diên Ứng hay Cổ Châu hay chùa Cỗ) nay thuộc thôn Kương Tự, xã Thanh Kương, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh,

cách Hà Nội khoảng 30km, trong một vùng được coi là trung tâm cổ xưa nhất của Phật giáo Việt Nam (từ đầu Công Nguyên). Chùa được khởi dựng từ đời Lý, qua rất nhiều lần bị tàn phá, phá hủy và trùng tu, tái tạo, tên chùa không đổi, nhưng địa điểm và khuôn viên có thể thay đổi, mức rộng hẹp và to đẹp khác nhau. Khuôn viên nhà chùa hiện nay có hình chữ nhật 30x70m, bao gồm tiền đường, tháp Hòa Phong, tả trường lang, hữu trường lang, đại bái đường, Phật điện, cung cấm, hậu đường và am Thạch Quang. Ngôi chùa như thấy ngày nay là tu sửa và xây mới khoảng đầu thế kỷ 21 trên *khung* nhà tiền đường dựng từ ngày 9 tháng 9 đến ngày 15 tháng 11 năm Mậu Ngọ, Khải Định thứ 3 [theo dòng lạc khoản trên thượng lương tiền đường] tức từ chủ nhật 13/10/1918 đến thứ ba 17/12/1918.

Nhưng ngọn tháp Hòa Phong thì xây sau rất nhiều so với chùa Dâu ban đầu (hay đúng hơn, so với *tên* chùa Dâu vì *ngày nay* hoàn toàn không còn dấu tích gì của *ngôi* chùa ban đầu). Tương truyền, đời nhà Trần lương quốc Trạng nguyên Mạc Đĩnh Chi (1280-1346) đứng ra hưng công xây “*chùa trăm gian, tháp chín tầng, cầu chín nhịp*”. *Chùa trăm gian* có thể là để chỉ chùa Dâu, *tháp chín tầng* có thể là tiền thân của tháp Hòa Phong chăng?

Mặt khác, cột bia vuông bằng đá dựng bên phải cửa trước của tháp, còn rõ chữ. Đó là *Hòa Phong Tháp bi* ký với dòng lạc khoản “*Hoàng triều Vĩnh Hựu tứ niên tuế thứ Mậu Ngọ trọng hạ cốc nhật*” [ngày lành tháng 5 năm Vĩnh Hựu thứ 4 (Mậu Ngọ, 1738)]. Văn bia ghi rõ ngày **khởi công** xây tháp là “*ngày lành tháng 8 năm Vĩnh Hựu thứ 3 (Đinh Tỵ, 1737)*” và ngày **hoàn thành** việc xây tháp là “*ngày lành tháng 4 năm Vĩnh Hựu thứ 4 (Mậu Ngọ, 1738)*”.

Như vậy, 1) *Tháng 8 năm Đinh Tỵ 1737 bắt đầu xây tháp*; 2) *Tháng 4 năm sau, Mậu Ngọ 1738 xây xong*; 3) *Tháng 5 năm Mậu Ngọ đó dựng bia ghi công đức*. Tháp xây trong 8 tháng thì xong.



Chùa Dâu và tháp Hòa Phong nhỏ cao, ở phía sau.
(Chụp trước đợt “trùng tu” đầu thế kỷ 21).



Mặt trước tháp Hòa Phong chùa Dâu nhìn bên ngoài, 3 tầng nhỏ dần (chụp sau đợt “trùng tu”).

Ba chữ tên tháp
塔豐和 (= Hòa
Phong Tháp).



Cột bia hình vuông bằng đá, có mái, có ghi năm dựng tháp.

Hình 1. Vài hình ảnh chung về tháp Hòa Phong chùa Dâu Bắc Ninh.

II. Mô tả tháp Hòa Phong chùa Dâu Bắc Ninh

Tháp hình vuông, bốn cửa không cánh mở ra 4 phương trời, nhìn bề ngoài tưởng tháp ngăn thành 3 tầng thon nhỏ dần khi lên cao. Thực tế, bên trong tháp rỗng, thông thống từ dưới lên trên với những cửa sổ (chính là những cửa không cánh ở 2 “tầng” trên). “Tầng” 3 trên cùng có mái ngói uốn cong vào chính giữa, đầu đao đơn giản. Ngọn tháp có chân vuông, 5 nếp gờ cao khoảng 50cm, bên trên có hình giống quả hồ lô nhọn. Nhìn tháp chúng tôi có cảm tưởng, nay mai sẽ xây thêm 2-3 “tầng” nữa bên trên “tầng” 3 hiện nay!



“Tầng” 3, cao nhất với mái ngói, đầu đao đơn giản và ngọn hình hồ lô.

Hình 2. Ngọn tháp với bầu hồ lô.

đá chạm hình sóc với thể đang chạy nhanh từ trên xuống, bậc cửa mặt sau cũng có 3 bậc nhưng chỉ là đá tảng xây chồng lên nhau. Bậc cửa hai mặt bên cũng chỉ là, ở mỗi bên, một tầng đá xanh đặt ngay dưới cửa.

Bên ngoài cửa trước, ở phía phải (nhìn từ trong ra) có cột bia vuông dựng năm 1738, phía trái, *hiện nay*, có tượng một con cừu đá dài 1,33m, cao 0,8m.

Tương truyền: “vào thời *Luy Lâu* còn là trung tâm văn hóa, chính trị, kinh tế của cả nước, có vị sư người Tây Thiên sang ta tu hành truyền đạo Phật. Ông dắt theo 2 con cừu. Một hôm sơ ý để cả 2 con đi lạc, 1 con đến chùa Dâu, 1 con đến làng Sĩ Nhiếp (Thái thú Giao Chỉ thời đó), dân ở 2 vùng này đã tạc tượng 2 con cừu bằng đá ở nơi chúng đến để thờ. Do vậy hiện nay chùa Dâu có 1 con, làng Sĩ Nhiếp (cách đó 3km) có 1 con”... “Tượng này là dấu vết duy nhất còn sót lại từ thời nhà Hán.” (Wikipedia tiếng Việt, truy cập ngày 15/3/2014).

Chúng tôi nhớ, trước đây không thấy “tượng cừu” và cũng chưa được nghe kể truyền thuyết trên.

Đáng chú ý là, bốn cạnh tháp, từ dưới lên trên đều có nếp gờ trát vôi, các cửa cũng có nếp trát vôi chạy lên trên cả vòm cuốn. Tháp cao, từ mặt đất lát gạch hiện nay lên đến đỉnh, khoảng 16,90m.

Mỗi cạnh tháp dài khoảng 6,80m, tường chân tháp dày khoảng 1,60m; cửa rộng khoảng 1,90m, bậc tam cấp cửa trước rộng khoảng 3,80m (kể cả lan can con sóc), tường hai bên cửa rộng khoảng 2,40m. Xin nhắc lại, các số đo trên chỉ ảng chừng.

Trong lòng tháp, ở 4 góc tường chân tháp có 4 bệ xây, trát vữa, cao khoảng 40cm. Trên mỗi bệ xây có đặt một giá gỗ vuông, cao khoảng 15cm (kể cả chân giá), quét sơn. Tượng gỗ sơn son thếp vàng cao khoảng 150cm được đặt trên giá; trên bệ xây ở mặt trước

Chúng tôi tạm gọi *mặt trước* là mặt có ba chữ tên tháp ở “tầng 2”, mặt đối diện là *mặt sau* và hai *mặt bên*.

Tháp xây trên nền nẹp đá xanh cả bốn phía, bên trong rỗng, từ dưới lên trên toàn bằng gạch vồ (lớn), nung già để trần nên thực tế tháp Hòa Phong này chỉ có một tầng.

Ba chữ tên tháp 塔豐和, viết rất chân phương theo thể khải, được khắc nổi, từ trái qua phải, trên đá và ốp chìm vào tường gạch trên cửa giả “tầng hai”.

Bốn cửa tháp đều không cánh, vòm gạch cuốn giống nhau nhưng cao thấp khác nhau (cửa mặt trước và mặt sau cao hơn hẳn hai cửa bên) và bậc lên xuống cũng khác nhau:

Mặt trước và mặt sau có bậc tam cấp bằng đá xanh: bậc cửa mặt trước còn có “lan can”



Hình 3. Những đổi thay "hiện đại hóa" ở phần chân tháp.

mỗi tượng có một bát hương men trắng hoa văn lam nhạt. Bốn pho tượng gỗ đặt ở 4 góc đều cao như nhau, sơn vẽ như nhau nhưng mỗi pho một vẻ, khác nhau về tư thế của 2 cánh tay:

1. Ở tượng 1, bên trái quả chuông, nhìn từ lòng tháp ra ngoài: tay phải khuỳnh ngang đai bụng, tay trái duỗi thẳng, bàn tay nắm.
2. Ở tượng 2, bên phải quả chuông: hai tay đều co thẳng hơi cao hơn đai bụng, bàn tay phải mở, bàn tay trái nắm hờ.
3. Ở tượng 3, bên trái chiếc khánh, nhìn từ lòng tháp ra: cánh tay trái co thẳng, bàn tay mở gập chạm cằm, tay phải duỗi đưa ra trước khoảng 10cm;
4. Ở tượng 4, bên phải khánh: tay trái co cao, bàn tay nắm, tay phải duỗi thẳng, bàn tay nắm hờ.

Sau lưng mỗi pho còn một cửa giả chữ nhật xây áp vào tường; có thể trước đây đó là nơi đặt bát hương. Hiện nay, trước chân mỗi pho tượng còn đặt một biển nhỏ, hình chữ nhật ghi tên tượng bằng chữ Quốc ngữ và hai bên bát hương trước chân pho thứ 4 còn 2 tượng nhỏ, cao trên 20cm (trông giống như tượng ông địa?).

Tô Nguyễn - Trịnh Nguyễn (1981: 147) gọi những tượng này là tượng Kim Cương nhưng trên Wikipedia tiếng Việt, tên tượng lại là Thiên Vương.



Hai tượng phía cửa trước, trên treo chuông đồng.

Hai tượng phía cửa sau, trên treo khánh đồng.

Hình 4. Bốn pho tượng cao ở bốn góc trong lòng chân tháp Hòa Phong chùa Dâu.



Chuông và khánh đồng treo trong lòng tháp; thấy rõ, từ bên trong, tháp rỗng (đứng dưới nhìn thấy cửa “tầng 2” và cả cửa “tầng 3”).

Hình 5. Lòng tháp với chuông và khánh đồng.

Trong lòng tháp, ngang tầm tầng 2 có thanh gỗ bắc ngang để treo (phía cửa trước) một quả *chuông đồng* đúc năm Cảnh Thịnh nguyên niên (Quý Sửu, 1793) và (phía cửa sau) một chiếc *khánh đồng* đúc năm 1817 (Đinh Sửu).

Mỗi cạnh chân tháp rộng 6,85m. Tường chân tháp dày 1,60m. Cửa trước và cửa sau cao bằng nhau và cao hơn hai cửa bên. Vòm cong của cửa “tầng” trệt xây cuốn bằng gạch trần. Các cạnh tháp và thành cửa đều có nẹp viền, có vẻ như trát vữa. Cửa giả tầng 2 và 3 có vòm cong, có vẻ như bằng đá.

III. So sánh hai tháp Hòa Phong

Các mục so sánh	Tháp ở Hồ Gươm, Hà Nội	Tháp ở chùa Dâu, Bắc Ninh
(1)	(2)	(3)
Tên tháp (chữ Nho)	塔風和 ⁽¹⁾	塔豐和
- Âm Quốc ngữ	Tháp Hòa Phong	Tháp Hòa Phong
- Nghĩa	Mong có “thuần <i>phong</i> mỹ tục”	Mong được “ <i>phong</i> đăng hòa cốc”
Địa chỉ	Lê vĩa hè bên số chẵn đường Đinh Tiên Hoàng, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.	Xã Thanh Khương, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.
Một phần của	Chùa Báo Ân ⁽²⁾	Chùa Dâu
Năm khởi dựng	1842-1846 ⁽³⁾	1737-1738
Năm trùng tu gần nhất	-	Khoảng 2008
So với ban đầu	Gần nguyên vẹn	Đang bị “hiện đại hóa”
Cao (khoảng, mét)	7,0	17,0
Số tầng	3	Tháp rỗng (giả 3 tầng)
Tế khí trong tháp	Không	4 tượng, chuông và khánh đồng

(1)	(2)	(3)
Đặc điểm kiến trúc/trang trí	Phức tạp	Đơn giản
Đặc điểm tâm linh	Đạo Phật trội	Đạo Phật
Hiện trạng	- Bị lùn đi do chân bị lấp - Bị bôi bẩn do viết bậy vẽ bậy - Bị cây cỏ ký sinh	Có vẻ cũng bị lấp chân
Khẩn cầu gấp	- Ngăn cấm viết vẽ bậy - Cầu tháp lên ground zero	?

(1) Tên thường dùng hiện nay. Thực tế tháp này có 2 tên: 塔風和 (tháp Hòa Phong) như ghi ở hai mặt đông và tây tầng tháp thứ 3 và 塔天報 (tháp Báo Thiên) như thấy ở hai mặt nam và bắc cũng tầng 3 đó.

(2) Chùa bị phá khoảng năm 1894.

(3) Năm khởi công và năm khánh thành.

Tóm lại, so với tháp Hòa Phong Hồ Gươm Hà Nội thì tháp Hòa Phong chùa Dâu cổ hơn khoảng trăm tuổi. Hơn thế, tháp Hòa Phong chùa Dâu còn đầy đủ bằng chứng xác thực về niên đại của tháp và một số tế khí có trong tháp; cùng với chùa Dâu, tháp đang bị “trùng tu” theo hướng “hiện đại hóa” để trở thành điểm nóng kinh doanh du lịch. May mắn là tháp chưa bị bôi bẩn do nạn viết và vẽ bậy. Có thể tháp này cũng bị lùn đi do lấp chân mỗi lần tu tạo. Xin hãy cảnh giác, đừng để thành “việc đã rồi”!

N Q M

TÓM TẮT

Bài viết gồm 2 phần chính: I) Vài hình ảnh và thông tin sơ lược về tháp Hòa Phong ở Hồ Gươm, Hà Nội và II) Hiện trạng và lời kêu cứu khẩn cấp. Ngoài ra còn có thêm phần Phụ lục giới thiệu qua về tháp Hòa Phong ở chùa Dâu, Bắc Ninh.

Qua phân tích các hình ảnh và thông tin về tháp Hòa Phong từ trước đến nay, tác giả bài viết cho rằng đây là công trình thể hiện trí tuệ và tâm huyết của người xưa, là di tích có giá trị nổi bật nhất trong các di tích/ thắng cảnh quanh Hồ Gươm. Thế nhưng, tháp Hòa Phong hiện đang bị bỏ mặc gần như hoang phế: Tháp bị cây ký sinh và cành lá của những cây lớn ở chung quanh che phủ, gây nguy hại (chủ yếu các tầng trên); Tháp bị bôi bẩn bởi nạn viết, vẽ bậy (chủ yếu ở tầng trệt); Tháp bị lùn đi rõ rệt do việc sửa đường từ hơn một thế kỷ nay.

Để góp phần cứu vãn tình hình, tác giả đề xuất một số giải pháp, trước mắt cũng như lâu dài, nhằm bảo vệ khẩn cấp ngôi tháp và hoàn nguyên phần chân tháp đã bị lấp để trả lại cho công trình này vẻ cân đối thanh tú xưa. Đồng thời, tác giả cũng khẩn cầu việc trùng tu tháp Hòa Phong cần được tiến hành bằng trí tuệ và tấm lòng công minh, ít nhất cũng như người xưa.

ABSTRACT

A PROPOSAL OF RESTORING HÒA PHONG TOWER, HÀ NỘI TO ITS FORMER DELICACY

The article includes two main parts: I) Some pictures and brief information about Hòa Phong Tower in Hoàn Kiếm Lake, Hà Nội, and II) Current situation and urgent appeals. In addition, there is an appendix introducing Hòa Phong Tower in the “Dâu” Pagoda in Bắc Ninh.

By analyzing the pictures and information about Hòa Phong Tower, the author thinks that the understanding and enthusiasm of our ancestors was manifested in the monument which is the most outstanding relic among the monuments / beautiful sites around Hoàn Kiếm Lake. However, Hòa Phong Tower is currently abandoned, almost deserted. The tower is covered by parasitic plants and branches of the large trees around, which makes it deteriorative (mostly the upper storeys). The tower was also tainted by graffiti (mostly on the ground floor) and lowered due to road upgradation.

To help save the situation, the author proposes some immediate and long term solutions in order to urgently protect and revert the tower footing to the original state to restore the tower to its former harmony and delicacy. At the same time, the author also requires the restoration of Hòa Phong Tower to be conducted understandingly and straightforwardly.